

Màn hình Dell UltraSharp 27 inch

Sổ tay hướng dẫn sử dụng

Số mẫu: UP2715K

Mẫu quy định: UP2715Kt





LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.



CHÚ Ý: CHÚ Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc gây tử vong.

Các thông tin trong tài liệu này chịu sự thay đổi mà không cần thông báo. © 2014-2016 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.

Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: Logo *Dell* và *DELL* là thương hiệu của Dell Inc.; *Microsoft* và *Windows* là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Mỹ và/hoặc các quốc gia khác, *Intel* là thương hiệu đã đăng ký của Intel Corporation tại Mỹ và các quốc gia khác; và *ATI* là thương hiệu của Advanced Micro Devices, Inc.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. từ chối bất kỳ quyền sở hữu nào đối các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ thương hiệu và nhãn hiệu của chúng tôi.

A05 sửa đổi tháng 05/2016

Mục lục


1	Giới thiệu màn hình	5
	Phụ kiện trọn gói	5
	Tính năng sản phẩm	7
	Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển	8
	Thông số kỹ thuật màn hình	12
	Tính năng Cẩm Là Chạy	20
	Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD	20
	Hướng dẫn bảo dưỡng	21
2	Lắp đặt màn hình	22
	Gắn giá đỡ	22
	Kết nối màn hình của bạn	22
	Kết nối cáp DP	23
	Bố trí cáp	30
	Lắp nắp đậy cáp	30
	Tháo giá đỡ màn hình	31
	Giá treo tương (Tùy chọn)	32
3	Sử dụng màn hình	33
	Sử dụng các nút điều khiển mặt trước	33
	Sử dụng menu ảo (OSD)	35
	Cài đặt độ phân giải tối đa	48
	Sử dụng các tính năng Tilt (Nghiêng), Swivel (Xoay) và Vertical Extension (Kéo dài thẳng)	49
	Xoay màn hình	50
4	Khắc phục sự cố	51
	Tự kiểm tra	51
	Chẩn đoán tích hợp	52
	Các sự cố thường gặp	53
	Sự cố liên quan đến sản phẩm	56
	Khắc phục lỗi đầu đọc thẻ	57


5	Phụ lục	59
	CẢNH BÁO: Hướng dẫn an toàn	59
	Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác	59
	Liên hệ Dell	59
	Cài đặt màn hình của bạn.	60
	Hướng dẫn chỉnh cỡ chữ	61
	Quy trình thiết lập màn hình kép trong Windows Vista [®] , Windows [®] 7, Windows [®] 8, Windows [®] 8.1 hoặc Windows [®] 10	63

Giới thiệu màn hình

Phụ kiện trọn gói

Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và [Liên hệ Dell](#) nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

 **LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc thiết bị có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

 **LƯU Ý:** Để thiết lập với bất kỳ giải pháp lắp đặt màn hình nào khác, vui lòng tham khảo hướng dẫn thiết lập giải pháp lắp đặt để có các hướng dẫn cách thiết lập.



- Màn hình



- Giá đỡ



- Nắp đậy cáp
-



- Cáp điện (khác nhau ở mỗi quốc gia)



- Cáp DisplayPort (kết nối DP với DP) 1 cặp



- Cáp DisplayPort (kết nối Mini-DP với DP) 1 cặp



- Cáp DisplayPort (Kết nối Mini-DP với Mini-DP)



- Cáp ngược dòng USB 3.0 (kích hoạt các cổng USB trên màn hình)



- Đĩa driver và tài liệu hướng dẫn
- Khăn lau
- Sổ hướng dẫn cài đặt nhanh
- Thông tin an toàn và quy định
- Báo cáo hiệu chỉnh gốc

Tính năng sản phẩm

Màn hình Dell UltraSharp 27 inch (Số mẫu UP2715K) có một màn hình tinh thể lỏng (LCD) tranzito màng mỏng (TFT) ma trận hoạt động và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- Màn hình có vùng hoạt động 68,5 cm (27 inch) (đo theo đường chéo) với độ phân giải 5120 x 2880 qua kết nối cáp DP kép, độ phân giải 3840 x 2160 qua kết nối cáp DP đơn, ngoài việc hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Góc xem rộng cho phép xem từ vị trí ngồi hay đứng hoặc trong khi di chuyển từ bên này sang bên khác.
- Có khả năng chỉnh nghiêng, xoay, quay và kéo dài thẳng
- Loa tích hợp (2x 16W) được chỉnh âm qua Harmon Kardon.
- Bộ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) giúp mang lại các giải pháp lắp đặt linh động.
- Có sẵn tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu hướng dẫn chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh (ICM), ứng dụng phần mềm Dell Display Manager (Quản lý màn hình Dell) và tài liệu về sản phẩm. Đã bao gồm cả phần mềm Quản lý màn hình Dell (nằm trong đĩa CD kèm theo màn hình).
- Khe khóa an toàn.
- Khả năng quản lý tài sản.
- Tuân thủ RoHS.
- Màn hình không cần dùng BFR/PVC (loại trừ cáp).
- Thủy tinh không asen và Không thủy ngân.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình.
- Màn hình được chứng nhận TCO.
- Đáp ứng các yêu cầu về dòng điện rò NFPA 99.
- Tương thích với các chuẩn màu sắc Adobe và sRGB.
- Nguồn đầu vào sRGB hiệu chỉnh gốc và Adobe RGB (kết nối với một E delta nhỏ hơn 2) dùng cho màn hình Dell UP2715K hoàn toàn mới. Chế độ màu tùy chỉnh chuyên dụng (Điều chỉnh màu 6 trục) dùng cho Saturation (Độ bão hòa), Hue (Độ màu), Gain (Tăng cường) (RGB) và Offset (Độ bù) (RGB).
- Xử lý nội bộ 12 bit.
- Đầu đọc thẻ USB 3.0 (SD/Mini SD, HSMS/MSPRO, MMC).

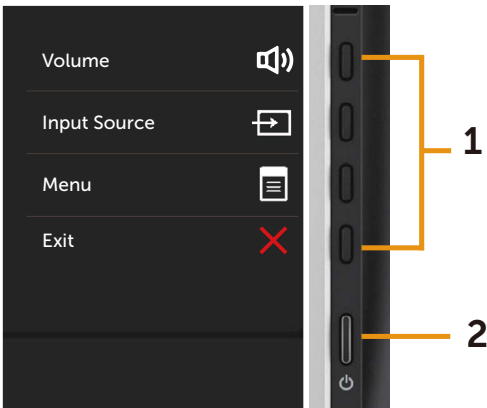
- Hỗ trợ các nguồn DisplayPort, Mini DisplayPort qua DP1.2 với HBR2 và qua DisplayID1.3 với tính năng Tile (Xếp cạnh). (Không hỗ trợ DP1.1a và tiêu chuẩn cũ hơn.)

Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước



Mặt trước

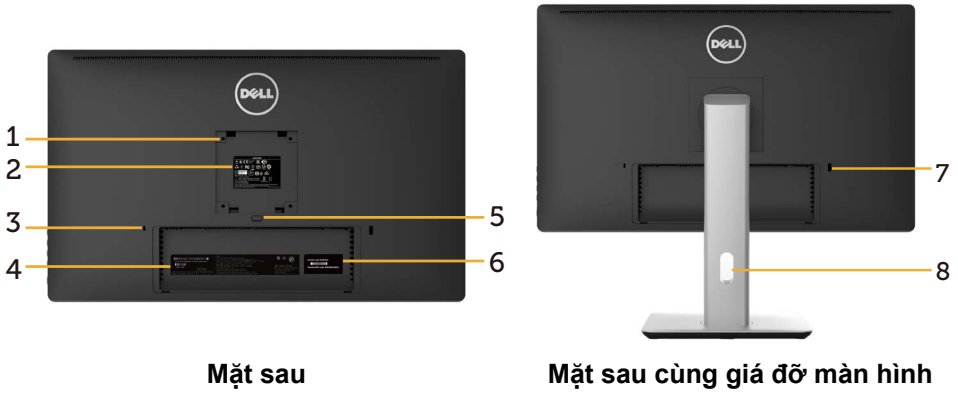


các nút điều khiển mặt bên

Nhãn Mô tả

-
- | | |
|---|---|
| 1 | Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình) |
| 2 | Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED) |
-

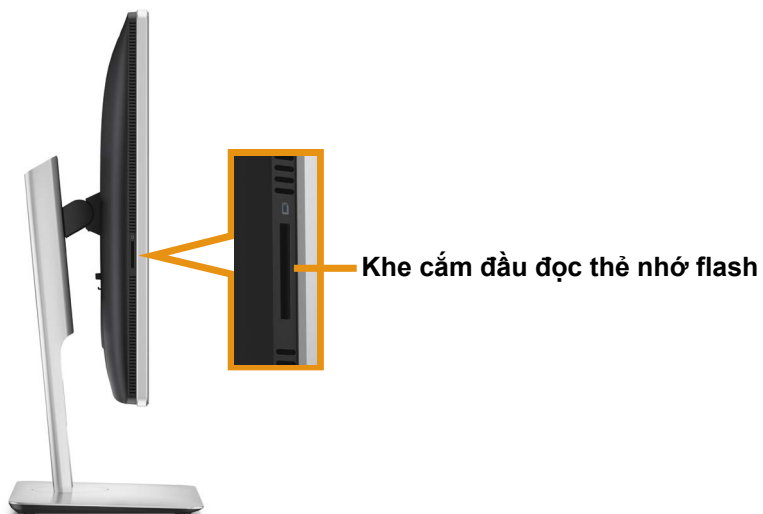
Mặt sau



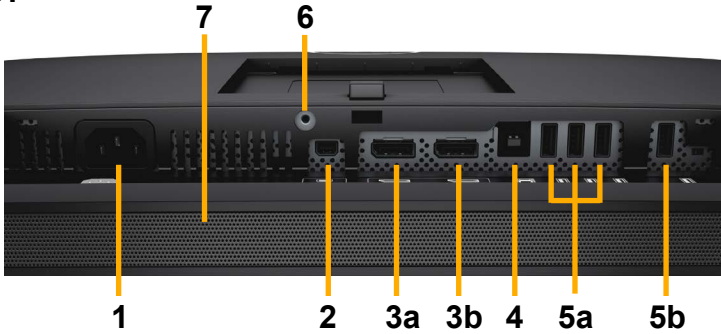
Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp đặt theo chuẩn VESA (100 mm x 100 mm - nằm sau nắp đậy VESA đã lắp)	Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA (100 mm x 100 mm).
2	Nhãn quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Khe khóa an toàn	Giữ chặt màn hình bằng khóa cáp an toàn.
4	Nhãn số serial mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Nút nhả giá đỡ	Nhả giá đỡ ra khỏi màn hình.
6	Nhãn thẻ dịch vụ	Thẻ dịch vụ Dell được sử dụng cho các mục đích quản lý dịch vụ khách hàng và bảo hành của Dell cũng như lưu lại hệ thống chức năng cơ bản.
7	Cổng xuôi dòng USB dùng để sạc pin	Kết nối thiết bị USB.* Bạn chỉ có thể dùng cổng cắm này sau khi đã kết nối cáp USB với máy tính và cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.
8	Khe quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua khe này.


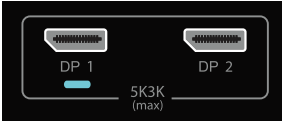
* Bạn nên sử dụng cổng này cho thiết bị USB không dây bất cứ khi nào có thể.

Mặt bên cạnh



Mặt dưới



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Mini DisplayPort connector 	Kết nối máy tính bằng: <ul style="list-style-type: none">• cáp mDP kết nối mDP, hoặc• cáp mDP kết nối DP cho độ phân giải 4K2K (tối đa).
3a	DisplayPort trong đầu cắm 1	Kết nối cả hai đầu cắm với máy tính bằng một cáp: <ul style="list-style-type: none">• cáp DP kết nối DP, hoặc• cáp DP kết nối mDP cho độ phân giải 5K3K (tối đa).
3b	DisplayPort trong đầu cắm 2 	
4	Cổng ngược dòng USB	Cắm cáp USB kèm theo màn hình vào máy tính. Một khi đã cắm cáp này, bạn có thể sử dụng cổng cắm xuôi dòng USB trên màn hình.
5a, 5b	Các cổng xuôi dòng USB	Kết nối các thiết bị USB. * Bạn chỉ có thể sử dụng các cổng cắm này sau khi đã cắm cáp USB vào máy tính và cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.
6	Tính năng khóa giá đỡ	Để khóa chặt giá đỡ vào màn hình bằng vít M3 x 10 mm (không bán kèm theo màn hình).
7	Loa tích hợp	Để phát âm thanh từ đầu vào âm thanh.

* Bạn nên sử dụng cổng (5b) hoặc cổng xuôi dòng USB ở mặt sau cho thiết bị USB không dây bất cứ khi nào có thể.

Thông số kỹ thuật màn hình

Thông số kỹ thuật màn hình phẳng

Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận chủ động
Loại bảng điều khiển	Khi chuyển đổi mặt phẳng
Kích thước hình có thể xem	
Chéo	68,5 cm (cỡ hình có thể xem 27 inch)
Ngang	596,74 mm (23,49 inch)
Dọc	335,66 mm (13,22 inch)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,116mm (218 ppi)
Góc xem	178° (dọc) chuẩn, 178° (ngang) chuẩn
Đầu ra độ sáng	300 cd/m ² (chuẩn), 50 cd/m ² (tối thiểu)
Tỷ lệ tương phản	1000:1 (chuẩn)
Lớp phủ bề mặt	Sự liên kết quang học thủy tinh nối gờ với lớp sơn chống phản chiếu và chống vết bẩn
Đèn nền	Hệ thống ánh sáng biên LED
Response Time (Thời gian đáp ứng)	8 ms gtg chuẩn
Độ sâu màu	1,07 tỉ (Trung thực 10 bit)
Gam màu (Chuẩn)	Độ phủ sóng 100% (sRGB) 99% (Adobe RGB)

Thông số kỹ thuật độ phân giải

Dải quét ngang	31 kHz đến coverage 180 kHz
Dải quét dọc	30Hz và 60Hz
Độ phân giải tối đa	5120 x 2880 ở mức 60Hz DP1.2*

Chế độ hỗ trợ video

Khả năng hiển thị video (Phát lại DP)	480p, 576p, 720p và 1080p
---------------------------------------	---------------------------

Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế độ hiển thị	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)
640 x 480	31,5	60,0	25,2
800 x 600	37,9	60,0	40,0
1024 x 768	48,4	60,0	65,0
1280 x 800	49,3	60,0	71,0

1280 x 1024	64,0	60,0	108,0
1600 x 1200	75,0	60,0	148,5
1920 x 1080	67,5	60,0	193,5
2560 x 1440	88,8	60,0	241,5
3840 x 2160	133,3	60,0	297,0
5120 x 2880*	85,6	30,0	238,3
5120 x 2880*	177,7	60,0	483,3

* Để hiển thị độ phân giải 5120 x 2880 ở mức 60 Hz và 30 Hz, cả DP1 và DP2 phải được kết nối. Card đồ họa của nguồn DP phải được chứng nhận về DP1.2 và có tính năng hiển thị Tile (Xếp cạnh), có thể hỗ trợ độ phân giải lên đến 5120 x 2880 ở mức 60Hz và driver của card phải hỗ trợ DisplayID v1.3.


Thông số kỹ thuật điện

Tín hiệu đầu vào video	Tín hiệu video số cho từng dòng khác biệt, dòng khác biệt trước với trở kháng 100. Hỗ trợ đầu vào tín hiệu DP1.2
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 - 240 VAC/50 hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 2,4 A (Tối đa)
Dòng điện khởi động	120 V:40 A (Tối đa) 240 V:80 A (Tối đa)

Thông số kỹ thuật loa

Công suất định mức loa	2 x 16 W
Đáp ứng tần số	200 Hz - 20 kHz
Trở kháng	4 ohm

Đặc tính vật lý

Loại đầu cắm	Đầu cắm DisplayPort. Đầu cắm Mini DisplayPort . Đầu nối cổng truyền cập nhật USB 3.0. 5 cổng cắm xuôi dòng USB 3.0. (Cổng có biểu tượng ánh sáng  dùng cho BC 1.2)
--------------	---

Loại cáp tín hiệu	<ul style="list-style-type: none"> • Kỹ thuật số: cáp nối DisplayPort với Mini DisplayPort 1,8 M có thể tháo rời. • Kỹ thuật số: cáp nối DisplayPort với DisplayPort 1,8 M có thể tháo rời. • Kỹ thuật số: cáp nối Mini DisplayPort với Mini DisplayPort 1,8 M có thể tháo rời. • Kỹ thuật số: cáp USB 3.0 1,8 M có thể tháo rời.
--------------------------	---

Kích thước (có giá đỡ)

Độ cao (đã mở rộng)	542,1 mm (21,3 inch)
Độ cao (đã nén)	427,6 mm (16,8 inch)
Chiều rộng	637,3 mm (25,1 inch)
Độ dày	204,5 mm (8,1 inch)

Kích thước (không có giá đỡ)

Chiều cao	384,6 mm (15,1 inch)
Chiều rộng	637,3 mm (25,1 inch)
Độ dày	47,9 mm (1,9 inch)

Kích thước giá đỡ

Độ cao (đã mở rộng)	420,5 mm (16,6 inch)
Độ cao (đã nén)	380,6 mm (15,0 inch)
Chiều rộng	265,0 mm (10,4 inch)
Độ dày	204,5 mm (8,1 inch)

Trọng lượng

Trọng lượng có thùng đựng	14,30 kg (31,46 pound)
Trọng lượng có kèm theo giá đỡ lắp vào và các loại cáp	10,28 kg (22,62 pound)
Trọng lượng không kèm theo giá đỡ lắp vào (Xem xét đến giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - chưa có cáp)	7,35 kg (16,17 pound)
Trọng lượng của giá đỡ lắp vào	2,24 kg (4,93 pound)

Đặc tính phản chiếu

Độ bóng khung trước	Đơn vị bóng 45,0 (60°) (tối đa) (Người dùng nên xem xét việc lắp đặt màn hình vì khung phía trước có thể tạo ra các phản chiếu gây nhiễu từ ánh sáng xung quanh và các bề mặt sáng)
Độ phản xạ	1,5% (chuẩn.)


Đặc tính môi trường

Nhiệt độ	
Hoạt động	0 °C đến coverage 35 °C
Không hoạt động	Bảo quản: -20 °C - 65 °C (-4 °F - 140 °F) Vận chuyển: -20 °C - 65 °C (-4 °F - 140 °F)
Độ ẩm	
Hoạt động	10% - 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	Bảo quản: 5% - 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% - 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
Hoạt động	Tối đa 5.000 m (16.404 ft)
Không hoạt động	Tối đa 12.191 m (40.000 ft)
Công suất tản nhiệt	580,21 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 341,30 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (quy chuẩn)

Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã cài đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM™ VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Chế Độ Tiết Kiệm Điện*. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự động tiếp tục hoạt động. Bảng sau đây sẽ hiển thị mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	100 W (chuẩn)/ 170 W (tối đa)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Tắt	Sáng màu trắng	Dưới 0,5 W Dưới 1,2 W (với Cổng USB)
Tắt	-	-	-	Tắt	Dưới 0,5 W

 **LƯU Ý:** Màn hình sẽ có được nguồn điện Tắt hoạt động như chỉ định khoảng 1 phút sau khi vào chế độ Active-Off (Tắt hoạt động).

Menu OSD sẽ chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Khi nhấn bất kỳ nút nào ở chế độ Tắt hoạt động, thông báo sau đây sẽ hiển thị:

Dell UP2715K

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up. If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.



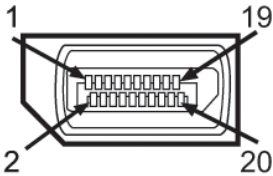
Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập menu OSD.



LƯU Ý: Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ OFF (TẮT) bằng cách ngắt cáp chính khỏi màn hình.

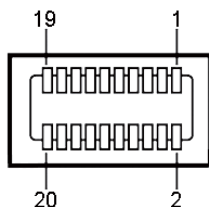
Cách gán châu cắm

Đầu cắm DisplayPort (gồm đầu vào DP và đầu ra DP)



Số châu cắm	Cạnh đầu cắm màn hình 20 chân cắm	Số châu cắm	Cạnh đầu cắm màn hình 20 chân cắm
1	ML0(p)	11	GND (Tiếp đất)
2	GND (Tiếp đất)	12	ML3(n)
3	ML0(n)	13	GND (Tiếp đất)
4	ML1(p)	14	GND (Tiếp đất)
5	GND (Tiếp đất)	15	AUX (p)
6	ML1(n)	16	GND (Tiếp đất)
7	ML2(p)	17	AUX (n)
8	GND (Tiếp đất)	18	HPD (Phát hiện cắm nóng)
9	ML2(n)	19	Trở về DP PWR
10	ML3(p)	20	+Chấu DP PWR 3,3 V


Đầu cắm Mini DisplayPort





Số chấu cắm	Cạnh đầu cắm màn hình 20 chân cắm	Số chấu cắm	Cạnh đầu cắm màn hình 20 chân cắm
1	GND (Tiếp đất)	11	ML2(p)
2	Phát hiện cảm nóng	12	ML0(p)
3	ML3(n)	13	GND (Tiếp đất)
4	GND (Tiếp đất)	14	GND (Tiếp đất)
5	ML3(n)	15	ML1(n)
6	GND (Tiếp đất)	16	AUX (p)
7	GND (Tiếp đất)	17	ML1(p)
8	GND (Tiếp đất)	18	AUX (n)
9	ML2(n)	19	GND (Tiếp đất)
10	ML0(p)	20	+Chấu DP PWR 3,3 V

Giao diện buýt nối tiếp đa năng (USB)

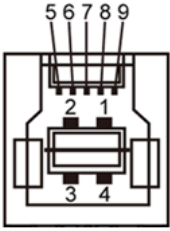
Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn ở mặt sau và mặt dưới màn hình.

 **LƯU Ý:** Các cổng USB trên màn hình này tương thích chuẩn USB 3.0.

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu	Tiêu thụ điện
Siêu tốc	5 Gb/giây	4,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ cao	480 Mb/giây	2,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ đầy đủ	12 Mb/giây	2,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)

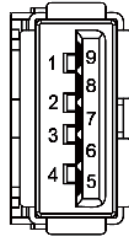
 **LƯU Ý:** 1,5 A trên cổng xuôi dòng USB (cổng  có biểu tượng ánh sáng) với các thiết bị tương thích BC 1.2; lên đến 0,9 A trên các cổng xuôi dòng 4 USB còn lại.

Cổng cắm ngược dòng USB



Số chấu cắm	Tên tín hiệu
1	VBUS
2	D-
3	D+
4	GND (Tiếp đất)
5	StdB_SSTX-
6	StdB_SSTX+
7	GND_DRAIN
8	StdB_SSRX-
9	StdB_SSRX+
Shell	Tám chắn


Cổng cắm xuôi dòng USB





Số chấu cắm	Tên tín hiệu
1	VBUS
2	D-
3	D+
4	GND (Tiếp đất)
5	StdA_SSRX-
6	StdA_SSRX+
7	GND_DRAIN
8	StdA_SSTX-
9	StdA_SSTX+
Shell	Tám chắn

Cổng USB

- 1 cổng ngược dòng - ở mặt dưới
- 5 cổng xuôi dòng - 1 ở mặt sau, 4 ở mặt dưới

Cổng nạp điện - cổng này nằm ở nắp đậy phía sau (Cổng có  biểu tượng ánh sáng); hỗ trợ khả năng nạp dòng điện nhanh nếu thiết bị tương thích với BC 1.2.


 **LƯU Ý:** Chức năng USB 3.0 cần sử dụng máy tính và các thiết bị tương thích USB 3.0.

 **LƯU Ý:** Đối với máy tính chạy Windows® 7, bạn phải cài đặt Service Pack 1 (SP1). Giao diện USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình đang On (Bật) hoặc ở Power Save Mode (Chế độ tiết kiệm điện). Nếu bạn tắt màn hình rồi bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi đã kết nối tiếp tục hoạt động bình thường.

Thông số kỹ thuật đầu đọc thẻ

Tổng quan

- Đầu đọc thẻ nhớ flash là thiết bị lưu trữ USB cho phép người dùng đọc và ghi thông tin từ và vào thẻ nhớ.
- Đầu đọc thẻ nhớ flash được nhận dạng tự động bởi Microsoft® Windows® Vista, Windows® 7 Service Pack (SP1), Windows® 8, Windows® 8.1 và Windows® 10.
- Một khi đã được lắp đặt và nhận dạng, (khe cắm) thẻ nhớ sẽ hiển thị chữ cái ổ đĩa.
- Mọi thao tác file chuẩn (sao chép, xóa, kéo và thả, v.v...) có thể được thực hiện qua ổ đĩa này.

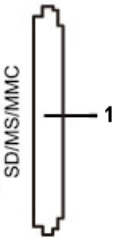
 **LƯU Ý:** Cài đặt driver cho Đầu đọc thẻ (được cung cấp trong Đĩa CD Driver và Tài liệu hướng dẫn kèm theo màn hình này) để đảm bảo các thẻ nhớ được phát hiện thích hợp khi lắp vào khe cắm.

Tính năng

Đầu đọc thẻ nhớ flash có các tính năng sau:

- Hỗ trợ các hệ điều hành Microsoft® Windows® Vista, Windows® 7 Service Pack (SP1), Windows® 8, Windows® 8.1 và Windows® 10.
- Thiết bị Loại Lưu trữ Khối (Không cần cài đặt driver khi hoạt động với Microsoft® Windows® Vista, Windows® 7 Service Pack (SP1), Windows® 8, Windows® 8.1 và Windows® 10).
- Hỗ trợ nhiều thiết bị thẻ nhớ khác nhau.

Bảng sau đây liệt kê các thẻ nhớ được hỗ trợ:

	Số khe cắm	Loại thẻ nhớ flash
	1	MS Pro HG, High Speed Memory Stick (HSMS), Memory Stick PRO (MSPRO), Memory Stick Duo (w Adapter), MS Duo Secure Digital (Mini-SD), Secure Digital Card, Mini Secure Digital (w Adaptor), TransFlash (SD, kể cả SDHC), MultiMediaCard (MMC)

Dung lượng thẻ tối đa được hỗ trợ bởi đầu đọc thẻ UP2715K

Loại thẻ	Thông số kỹ thuật hỗ trợ	Dung lượng hỗ trợ tối đa theo thông số kỹ thuật	UP2715K
MS Pro HG	Memory Stick Pro-HG hỗ trợ tốc độ USB 3.0	32 GB	Được hỗ trợ
MS Duo	Thông số kỹ thuật Memory Stick Duo	32 GB	Được hỗ trợ
SD	Thẻ nhớ SD hỗ trợ tốc độ USB 3.0	1 TB	Được hỗ trợ
MMC	Thông số kỹ thuật hệ thống thẻ đa phương tiện	32 GB	Được hỗ trợ

Thông số chung

Kiểu kết nối	Thiết bị tốc độ cao USB 2.0/3.0 (tương thích với thiết bị tốc độ cao USB)
Hệ điều hành hỗ trợ	Microsoft® Windows® Vista, Windows® 7 Service Pack (SP1), Windows® 8, Windows® 8.1 và Windows® 10.

Tính năng Cắm Là Chạy


Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn (Plug and Play) Cắm Là Chạy. Màn hình tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).


Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, không hiếm khi gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: <http://www.dell.com/support/monitors>.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình

 **CẢNH BÁO:** Đọc và thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.



 **CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.

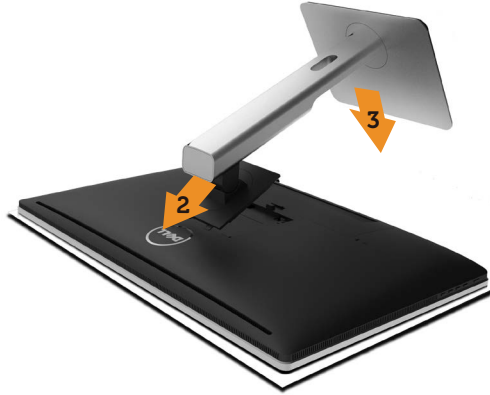
Để có được các thói quen tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở thùng đựng, lau chùi hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Để lau màn hình khử tĩnh điện của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy sử dụng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, dung dịch tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn ẩm hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Chăm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, hãy sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

Lắp đặt màn hình

Gắn giá đỡ


-  **LƯU Ý:** Giá đỡ được tháo ra khỏi màn hình khi được vận chuyển từ nhà máy.
-  **LƯU Ý:** Hướng dẫn gắn giá đỡ này áp dụng cho giá đỡ được gửi cùng với màn hình. Đối với các giải pháp lắp đặt khác (không bắt buộc), hãy tham khảo các hướng dẫn lắp đặt tương ứng.



Để lắp giá đỡ màn hình:


1. Tháo miếng bảo vệ màn hình và đặt màn hình lên miếng đó.
2. Lắp khít hai then cài ở phần trên giá đỡ vào rãnh phía sau màn hình.
3. Ấn giá đỡ xuống cho đến khi nó khóa khít.

Kết nối màn hình của bạn

 **CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ các [Hướng dẫn an toàn](#).

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

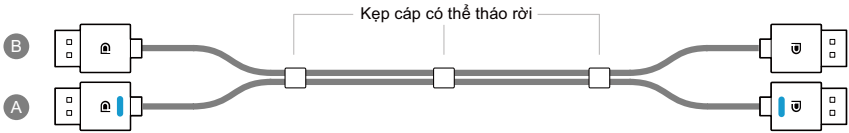
1. Tắt máy tính và ngắt cáp nguồn.
2. Cắm các cáp DP (DisplayPort) vào cổng video tương ứng ở phía sau máy tính

 **LƯU Ý:** Không dùng mọi loại cáp trên cùng một máy tính. Sử dụng mọi loại cáp chỉ khi chúng được kết nối với các máy tính khác qua hệ thống video thích hợp.

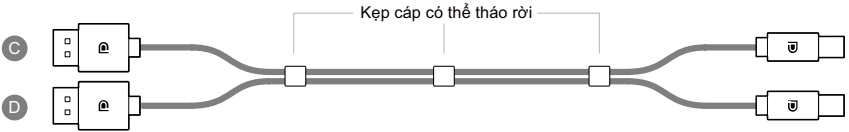
Kết nối cáp DP

Các loại cáp DP

Cáp DP–DP (2 sợi)



Cáp DP–mDP (2 sợi)



C D Cáp đồng nhất

Cáp mDP – mDP (1 sợi)



1. Hướng dẫn kết nối cho độ phân giải 5K3K (tối đa) với Card đồ họa Nvidia (Hai cáp DP)

- Thực hiện theo hướng dẫn kết nối bên dưới để kết nối các loại cáp DP.
- Bật màn hình bằng cách nhấn nút Power on/off (Bật/tắt nguồn).
- Bật nguồn/Khởi động hệ thống máy tính.
- Nếu cần đổi độ phân giải sang 5120 x 2880 60Hz.



- Danh sách card khuyên dùng:**
Dòng Quadro, ví dụ như K2200, K4200, K5200
Dòng GeForce, ví dụ như GTX980, GTX970 và GTX960.
- Yêu cầu card đồ họa:**
Với hai cổng DP thường thích DP1.2 hỗ trợ HBR2, DisplayID 1.3 và tính năng Tile Display (Hiện thị xếp cạnh).
- Phiên bản driver Nvidia:**
rev 347.88 hoặc mới hơn
<http://www.nvidia.com/Download/Find.aspx>

A Cáp DP-DP ()
Cắm cổng DP1 trên màn hình vào cổng DP chính (Cổng 0) trên card đồ họa Nvidia

B Cáp DP-DP
Cắm cổng DP2 trên màn hình vào cổng DP khác trên card đồ họa Nvidia

LƯU Ý: Cả **A** và **B** phải được kết nối để hỗ trợ độ phân giải lên đến 5K3K.

1. Quadro K2200, K4200

Cổng DP chính (Cổng 0)

2. Quadro K5200

Cổng DP chính (Cổng 0)

Khắc phục sự cố

- Không nhìn thấy màn hình BIOS/Post; màn hình đen trong khi BIOS/Post, thời lượng màn hình đen kéo dài khi màn hình khởi động từ chế độ chờ:**
 - Đảm bảo màn hình DP 1 được cắm vào Cổng 0 card đồ họa và DP 2 được cắm vào Cổng 1. Tắt và bật nguồn màn hình và khởi động lại hệ thống PC.
 - Để tăng tốc khởi động màn hình, hãy tắt menu OSD
Chế độ chờ màn hình (Menu>Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)>Monitor Sleep (Chế độ chờ màn hình)> Disable (Tắt))
- Đã đổi độ phân giải 5K3K sau khi phục hồi từ chế độ Standby (Chờ)/ Hibernate (Ngủ đông)/ Reboot (Khởi động lại) trên PC:**
 - Tắt menu OSD chế độ chờ màn hình (Menu>Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)>Monitor Sleep (Chế độ chờ màn hình)> Disable (Tắt)).
 - Đảm bảo DP 1 và DP 2 được cắm tương ứng vào Cổng 0 và Cổng 1 card đồ họa.
- Không thể đạt được hoặc hình ảnh không ổn định ở độ phân giải 5k3k:**
 - Thực hiện cài đặt sạch bằng cách chọn "Tùy chỉnh" và đánh dấu chọn ô "Thực hiện cài đặt sạch".
 - Đảm bảo card đồ họa của bạn có khả năng hỗ trợ 5k3k.
 - Chỉ sử dụng các cáp DP trong hộp đựng để kết nối với PC.
Cáp DP chất lượng thấp hoặc không được chứng nhận theo chuẩn DP có thể làm suy giảm độ nguyên vẹn tín hiệu/bảng thông, dẫn đến hiệu suất giảm.

2. Hướng dẫn kết nối cho độ phân giải 5K3K (tối đa) với Card đồ họa AMD (Hai cấp DP)

- Thực hiện theo hướng dẫn kết nối bên dưới để kết nối các loại cáp DP.
- Bật màn hình bằng cách nhấn nút Power on/off (Bật/tắt nguồn).

- Bật nguồn/Khởi động hệ thống máy tính.
- Trong khi ở chế độ BIOS/Post, bạn có thể quan sát nội dung màn hình kéo dài.
- Nếu cần đổi độ phân giải sang 5120 x 2880 60Hz.



• Danh sách card khuyên dùng:

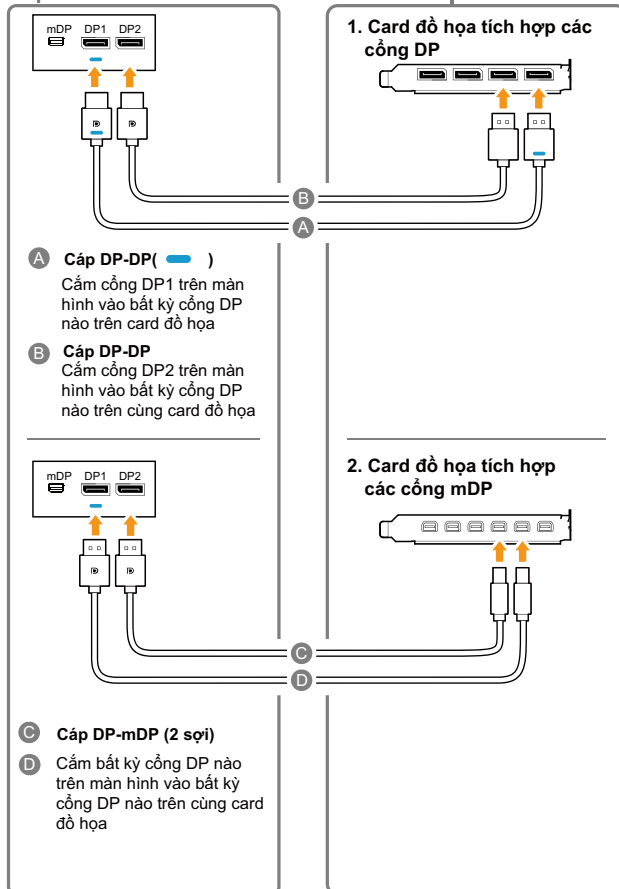
Dòng FirePro ví dụ như: W9100, W7100, v.v.
Dòng Radeon ví dụ như: R9 295X2, HD7990, v.v.
Chắc chắn rằng thẻ đồ họa có từ 2 đầu ra DP trở lên.
Tham khảo trang web AMD để biết chi tiết.

• Yêu cầu card đồ họa:

Với hai cổng DP thương thích DP1.2 hỗ trợ HBR2, DisplayID 1.3 và tính năng Tile Display (Hiển thị xếp cạnh).

• Phiên bản driver AMD:

bản sửa đổi mới hơn 14.50 hoặc bản mới hơn
<http://support.amd.com/en-us/download>

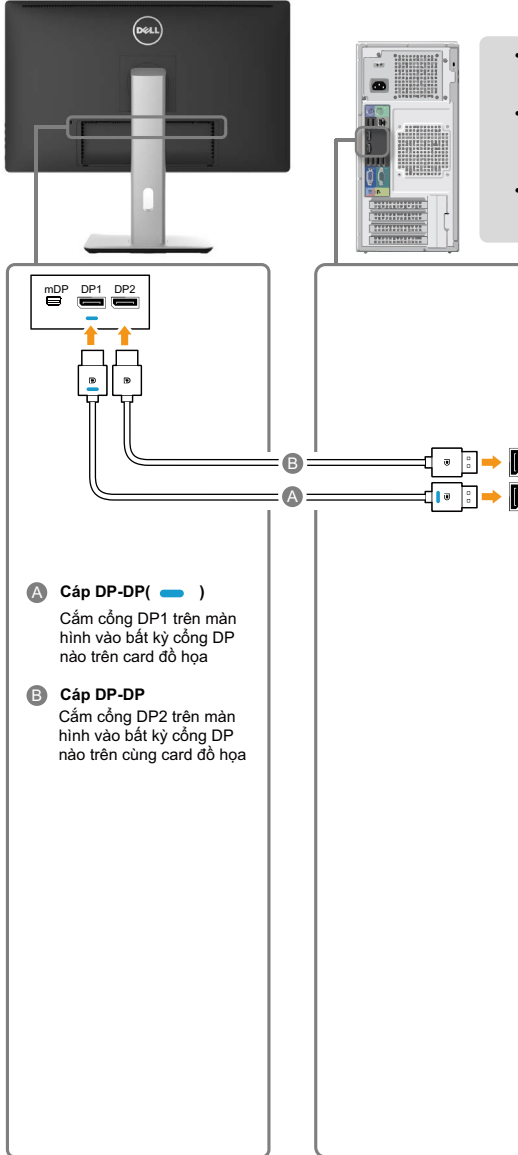


Khắc phục sự cố

- Không nhìn thấy màn hình BIOS/Post; màn hình đen trong khi BIOS/Post, thời lượng màn hình đen kéo dài khi màn hình khởi động từ chế độ chờ:**
 - Để tăng tốc khởi động màn hình, hãy tắt menu OSD chế độ chờ màn hình (Menu>Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)>Monitor Sleep (Chế độ chờ màn hình)> Disable (Tắt))
- Đã đổi độ phân giải 5K3K sau khi phục hồi từ chế độ Standby (Chờ)/ Hibernate (Ngủ đông)/ Reboot (Khởi động lại) trên PC:**
 - Trong một số trường hợp, card đồ họa không thể phát hiện đúng màn hình khi màn hình vào chế độ chờ.
 - Tắt menu OSD chế độ chờ màn hình (Menu>Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)>Monitor Sleep (Chế độ chờ màn hình)> Disable (Tắt)).
 - Khởi động lại PC.
- Không thể đạt được hoặc hình ảnh không ổn định ở độ phân giải 5k3k:**
 - Hãy gỡ cài đặt driver đồ họa cũ (Device Manager -> Display Adaptor -> uninstall) trước khi cài đặt driver mới.
 - Đảm bảo card đồ họa của bạn có khả năng hỗ trợ 5k3k.
 - Chỉ sử dụng các cáp DP trong hộp đựng để kết nối với PC. Cáp DP chất lượng thấp hoặc không được chứng nhận theo chuẩn DP có thể làm suy giảm độ nguyên vẹn tín hiệu/bảng thông, dẫn đến hiệu suất giảm.
 - Chỉ kết nối DP1 trên màn hình vào bất kỳ cổng DP nào của card đồ họa. Bật nguồn màn hình và hệ thống PC. Sau khi nhận được hình ổn định (vd: độ phân giải 4k2k), hãy cắm DP2 của màn hình vào một cổng DP khác trên cùng card đồ họa.

3. Hướng dẫn kết nối cho độ phân giải 5K3K (tối đa) với Card đồ họa Intel (Hai cấp DP)

1. Thực hiện theo hướng dẫn kết nối bên dưới để kết nối các loại cáp DP.
2. Bật màn hình bằng cách nhấn nút Power on/off (Bật/tắt nguồn).
3. Bật nguồn/Khởi động hệ thống máy tính.
4. Trong khi ở chế độ BIOS/Post, bạn có thể quan sát nội dung màn hình kéo dài.
5. Nếu cần đổi độ phân giải sang 5120 x 2880 60Hz.



• Danh sách card khuyến dùng:

Card đồ họa chipset Intel Broadwell tích hợp 2 cổng ra DP.

• Yêu cầu card đồ họa:

Với hai cổng DP thường thích DP1.2 hỗ trợ HBR2, DisplayID 1.3 và tính năng Tile Display (Hiện thị xếp cạnh).

• Phiên bản driver Intel:

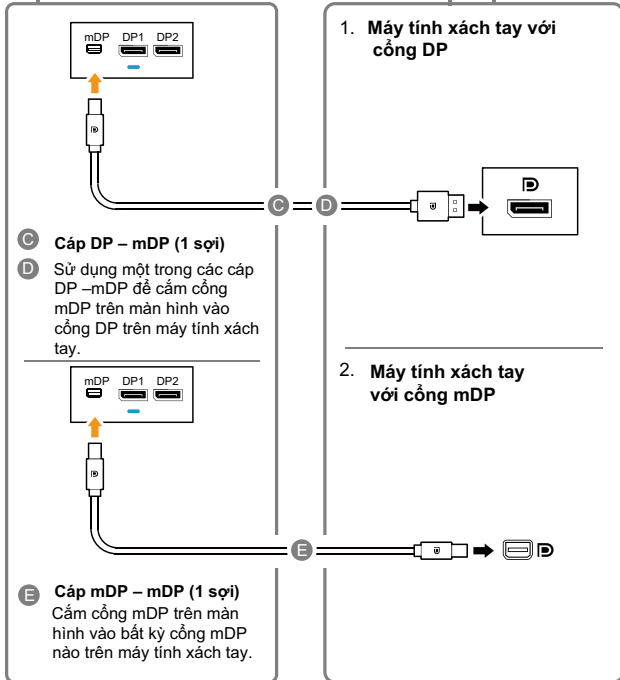
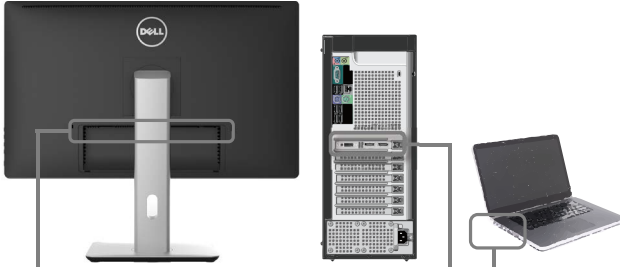
sửa đổi muộn hơn 10.18.10.3510

Khắc phục sự cố

1. Không nhìn thấy màn hình BIOS/Post; màn hình đen trong khi BIOS/Post, thời lượng màn hình đen kéo dài khi màn hình khởi động từ chế độ chờ:
 - Để tăng tốc khởi động màn hình, hãy tắt menu OSD chế độ chờ màn hình (Menu>Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)>Monitor Sleep (Chế độ chờ màn hình)> Disable (Tắt)).
2. Không thể hiển thị 5120 x 2880 60Hz:
 - Đảm bảo cả hai cổng DP ở nguồn hỗ trợ DP1.2. Nếu 2 cổng DP từ nguồn xuất phát từ một kênh DP1.2 đơn thì nó sẽ không đủ băng thông để hỗ trợ 5K3K 60Hz (vd: một số hệ thống dock cắm).
3. Đã đổi độ phân giải 5K3K sau khi phục hồi từ chế độ Standby (Chờ)/ Hibernate (Ngủ đông)/ Reboot (Khởi động lại) trên PC: Tương ứng Cổng 1.
 - Trong một số trường hợp, card đồ họa không thể phát hiện đúng màn hình khi màn hình vào chế độ chờ.
 - Tắt menu OSD chế độ chờ màn hình (Menu>Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)>Monitor Sleep (Chế độ chờ màn hình)> Disable (Tắt)).
 - Khởi động lại PC.
4. Không thể đạt được hoặc hình ảnh không ổn định ở độ phân giải 5K3k:
 - Đảm bảo card đồ họa của bạn có khả năng hỗ trợ 5k3k.
 - Chỉ sử dụng các cáp DP trong hộp đựng để kết nối với PC. Cáp DP chất lượng thấp hoặc không được chứng nhận theo chuẩn DP có thể làm suy giảm độ nguyên vẹn tín hiệu/băng thông, dẫn đến hiệu suất giảm.
5. Nhìn thấy hình kéo dài:
 - Bảo đảm màn hình DP2 được cắm thích hợp vào card đồ họa.

4. Hướng dẫn kết nối cho độ phân giải 4K2K (tối đa) (Cáp DP đơn)

1. Thực hiện theo hướng dẫn kết nối bên dưới để kết nối các loại cáp DP.
2. Bật màn hình bằng cách nhấn nút Power on/off (Bật/tắt nguồn).
3. Bật nguồn/Khởi động máy tính để bàn hoặc xách tay.
4. Nếu cần đổi độ phân giải sang 3860 x 2160 60Hz.



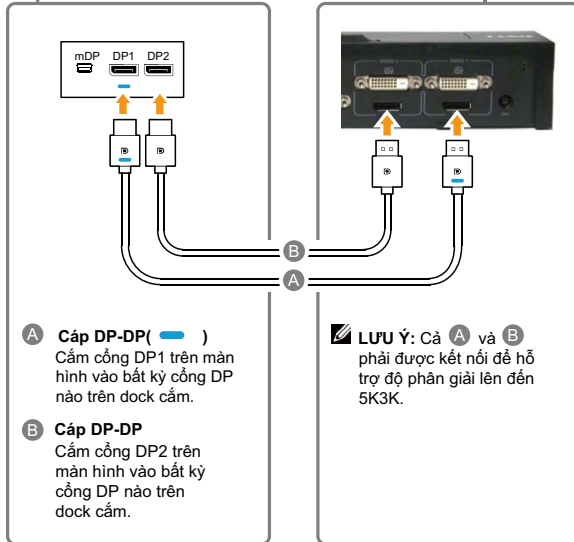
- Yêu cầu card đồ họa:
Cổng DP đơn vốn tương thích với DP1.2 hỗ trợ HBR2.

Khắc phục sự cố

- 1. Không nhìn thấy màn hình BIOS/Post; màn hình đen trong khi BIOS/Post, thời lượng màn hình đen kéo dài khi màn hình khởi động từ chế độ chờ:**
 - Để tăng tốc khởi động màn hình, hãy tắt menu OSD chế độ chờ màn hình (Menu>Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)>Monitor Sleep (Chế độ chờ màn hình)> Disable (Tắt)).
- 2. Màn hình đen:**
 - Đảm bảo card đồ họa hỗ trợ DP1.2 (phiên bản DP cũ hơn không được hỗ trợ bởi UP2715K).
- 3. Không thể đạt được hoặc hình ảnh không ổn định ở độ phân giải 5k3k:**
 - Đảm bảo card đồ họa của bạn có khả năng hỗ trợ 4k2k.
 - Chỉ sử dụng các cáp DP trong hộp đựng để kết nối với PC. Cáp DP chất lượng thấp hoặc không được chứng nhận theo chuẩn DP có thể làm suy giảm độ nguyên vẹn tín hiệu/bằng thông, dẫn đến hiệu suất giảm.

5. Hướng dẫn kết nối cho độ phân giải 5K3K 30Hz (tối đa) với Dock cắm (Hai cấp DP)

- Thực hiện theo hướng dẫn kết nối.
- Bật màn hình bằng cách nhấn nút Power on/off (Bật/tắt nguồn)
- Bật máy tính.
- Nếu cần đổi độ phân giải sang 5120 x 2880 30Hz.



Danh sách dock cắm khuyến dùng:

Công năng cao Dell E-Port Plus

Bộ sao chép qua USB 3.0 được cắm vào dock dùng với máy tính xách tay Dell có các card đồ họa nội bộ sau:

- Card đồ họa Nvidia
Dòng KX000 hoặc KX200
(driver r344.11 hoặc mới hơn)
- Card đồ họa AMD
Dòng WX100
(driver muộn hơn r14.501.x)

Ví dụ: Dell Precision M4800, M6800.

Khắc phục sự cố

1. Không nhìn thấy màn hình BIOS/Post; màn hình đen trong khi BIOS/Post; thời lượng màn hình đen kéo dài khi màn hình khởi động từ chế độ chờ:

- Để tăng tốc khởi động màn hình, hãy tắt menu OSD chế độ chờ màn hình (Menu>Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)>Monitor Sleep (Chế độ chờ màn hình)> Disable (Tắt)).

2. Không thể hiển thị 5120 x 2880 60Hz:

- Đảm bảo cả hai cổng DP ở nguồn hỗ trợ DP1.2 HBR2, DisplayID 1.3 và tính năng Tile display (màn hình xếp cạnh).
- Công năng cao Dell E-Port Plus Bộ sao chép băng hệ thống dock cắm USB 3.0 chỉ có thể hỗ trợ đến 5K3K 30Hz.
- 4K2K không được hỗ trợ trong cấu hình dock cắm DP 2 sợi cáp. Cắm DP đơn từ cổng "Video 2" DP dock cắm vào cổng miniDP màn hình đối với độ phân giải 4K2K

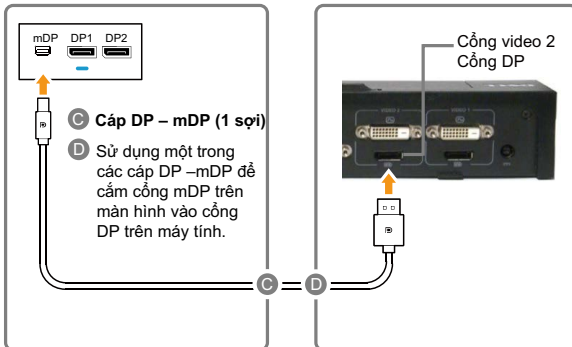
3. Đã đổi độ phân giải 5K3K sau khi phục hồi từ chế độ Standby (Chờ)/ Hibernat (Ngủ đông)/ Reboot (Khởi động lại) trên PC:

- Trong một số trường hợp, card đồ họa không thể phát hiện đúng màn hình khi màn hình vào chế độ chờ.
 - Tắt menu OSD chế độ chờ màn hình (Menu>Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)>Monitor Sleep (Chế độ chờ màn hình)> Disable (Tắt)).
 - Khởi động lại PC.
- #### 4. Không thể đạt được hoặc hình ảnh không ổn định ở độ phân giải 5k3k:
- Đảm bảo card đồ họa của bạn có khả năng hỗ trợ 5k3k.
 - Chỉ sử dụng các cáp DP trong hộp đựng để kết nối với PC. Cáp DP chất lượng thấp hoặc không được chứng nhận theo chuẩn DP có thể làm suy giảm độ nguyên vẹn tín hiệu/bảng thông, dẫn đến hiệu suất giảm.

5. Nhìn thấy hình kéo dài:

- Đảm bảo cổng DP2 màn hình được cắm thích hợp vào cổng DP trên dock cắm.

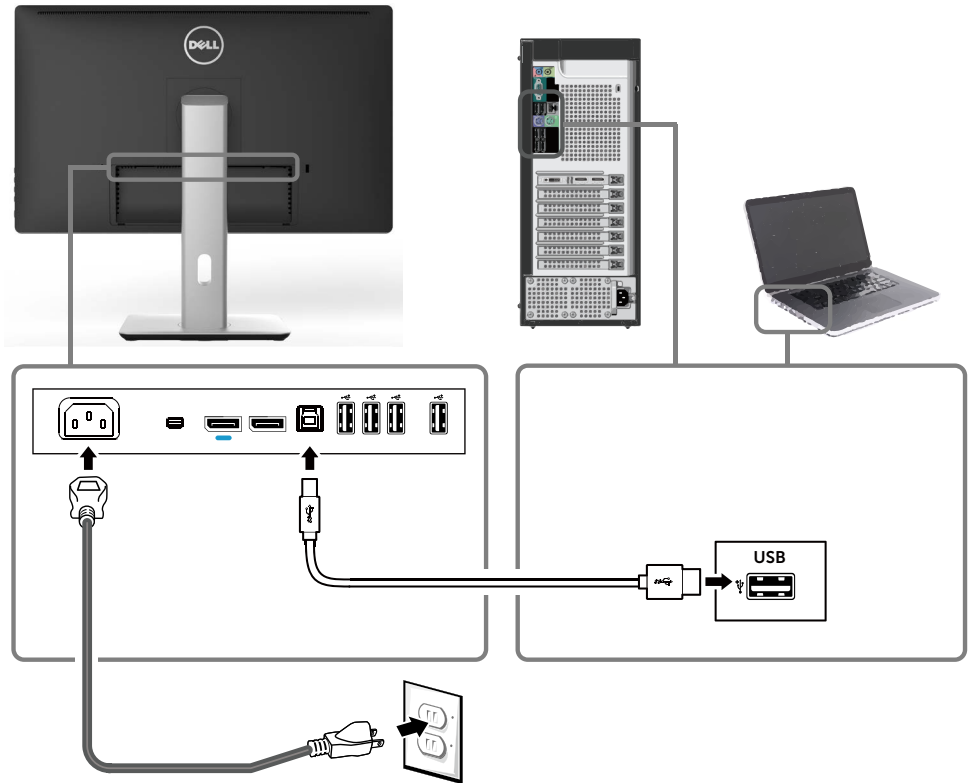
Hướng dẫn kết nối cho độ phân giải 4K2K 60Hz



Kết nối cáp USB 3.0

Sau khi bạn đã hoàn tất kết nối các cáp DP-mDP, thực hiện theo quy trình dưới đây để cắm cáp USB 3.0 vào máy tính và hoàn tất việc lắp đặt màn hình:

1. Cắm cổng USB 3.0 ngược dòng (có cáp kèm theo) vào cổng USB 3.0 trên máy tính.
 2. Kết nối các thiết bị ngoại vi USB 3.0 với các cổng USB 3.0 xuôi dòng trên màn hình.
 3. Cắm cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm điện gần đó.
 4. Bật màn hình và máy tính.
- Nếu màn hình của bạn hiển thị một hình ảnh thì quy trình lắp đặt đã hoàn tất. Nếu màn hình không hiển thị một hình ảnh, xem [Khắc phục sự cố](#).



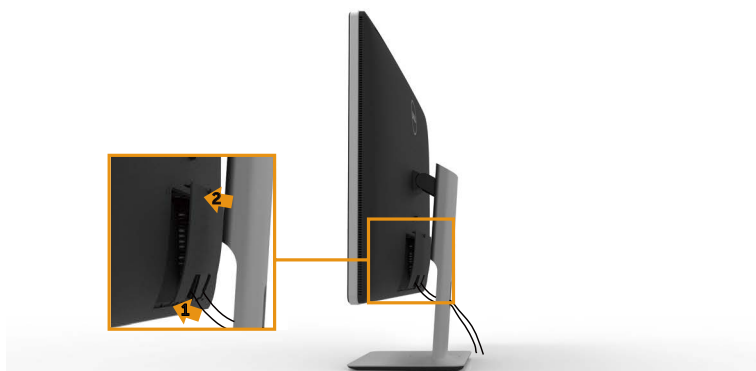
△ **CHÚ Ý:** Các hình đồ họa được sử dụng chỉ để minh họa. Hình dạng của máy tính có thể khác nhau.

Bố trí cáp





Sau khi lắp đặt mọi loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, (Xem [Kết nối màn hình của bạn](#) về cách lắp đặt cáp,) sử dụng rãnh quản lý cáp để bố trí mọi loại cáp như trình bày ở trên.

Lắp nắp đậy cáp



Tháo giá đỡ màn hình

-  **LƯU Ý:** Để tránh màn hình LCD bị trầy xước khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt sạch sẽ.
-  **LƯU Ý:** Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có kèm giá đỡ. Để lắp đặt với các giải pháp khác (không bắt buộc), vui lòng tham khảo sổ tay thiết lập giải pháp lắp đặt tương ứng để có được các hướng dẫn thiết lập.



Để tháo giá đỡ:

1. Đặt màn hình trên bề mặt phẳng.
2. Ấn và giữ nút nhả giá đỡ.
3. Nhấc giá đỡ lên và ra khỏi màn hình.


Giá treo tường (Tùy chọn)



(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

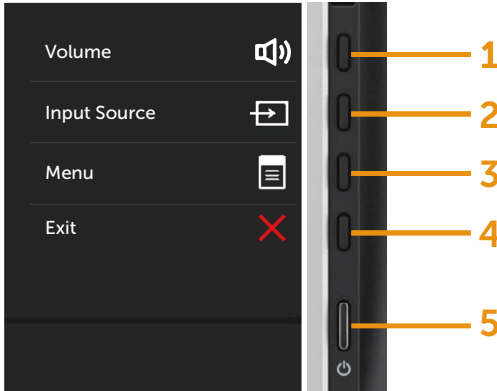
1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tua vít tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
4. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình.
5. Gắn màn hình lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.

 **LƯU Ý:** Chỉ sử dụng với giá treo tường có dấu chứng nhận UL với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu 7,35 kg.




Sử dụng màn hình



Sử dụng các nút điều khiển mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước màn hình để điều chỉnh đặc điểm của hình đang hiển thị. Khi bạn sử dụng các nút này để điều chỉnh, menu OSD sẽ hiển thị trị số của những đặc điểm này khi thay đổi.



Bảng sau mô tả các nút ở mặt trước:





Nút mặt trước		Mô tả
1	 Nút tắt/ Âm lượng	Dùng nút này để truy cập trực tiếp menu Âm lượng.
2	 Nút tắt/ Nguồn vào	Dùng nút này để chọn từ danh sách Nguồn vào.
3	 Menu	Dùng nút Menu này để bật hiển thị trên màn hình (OSD) và chọn menu OSD. Xem Truy cập hệ thống menu .

4	 Thoát	Dùng nút Thoát để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5	 Nguồn (với đèn báo nguồn)	Dùng nút Nguồn để bật/tắt màn hình. Đèn LED trắng cho biết màn hình đang bật và hoạt động đầy đủ. Đèn LED trắng sáng chỉ Chế độ tiết kiệm điện DPMS.

Nút mặt trước


Dùng các nút ở mặt trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.



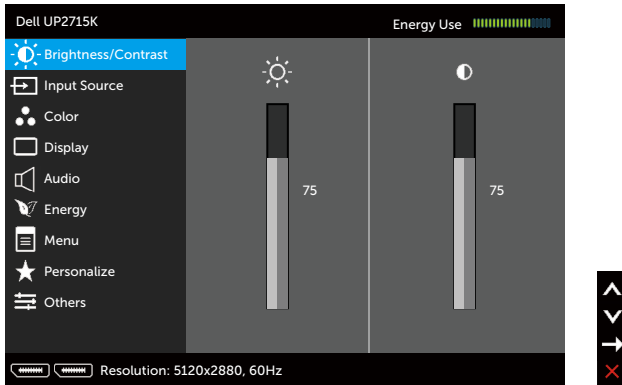
Nút mặt trước	Mô tả
1  Lên	Dùng nút Lên để chỉnh (tăng các phạm vi) các mục trong menu OSD.
2  Xuống	Dùng nút Xuống để chỉnh (giảm các phạm vi) các mục trong menu OSD.
3  OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
4  Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.












Sử dụng menu ảo (OSD)

Truy cập hệ thống menu

 **LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút **Menu** để bật menu OSD và hiển thị menu chính.



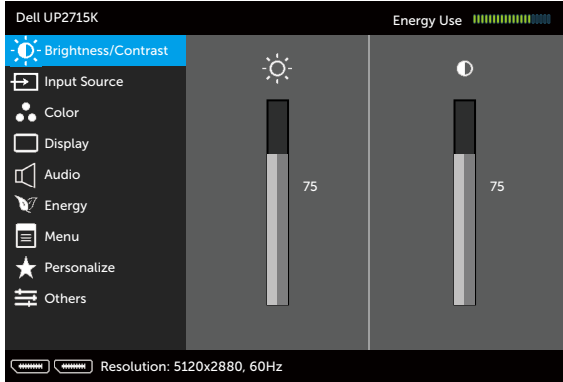
2. Nhấn các nút  và  để chuyển đổi giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm. Xem bảng sau để biết danh sách hoàn chỉnh của tất cả tùy chọn có sẵn cho màn hình.
3. Nhấn  hoặc  một lần để kích hoạt tùy chọn vừa bôi đậm.
4. Nhấn các nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút  để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi.
6. Nhấn nút  một lần để trở về menu chính để chọn tùy chọn khác hoặc nhấn nút  hai hoặc ba lần để thoát menu OSD.

Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	Sử dụng nguồn điện	Biểu tượng đo này hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình.



Độ sáng/Độ tương phản

Dùng menu này để kích hoạt điều chỉnh **Độ sáng/Độ tương phản**.



Độ sáng

Độ sáng giúp chỉnh độ sáng của đèn nền.

Nhấn nút **▲** để tăng độ sáng và nhấn nút **▼** để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).

LƯU Ý: Chỉnh thủ công **Độ sáng** đã tắt khi **Chế độ cài sẵn** được cài sang **CAL1** hoặc **CAL2**.

Độ tương phản

Chỉnh **Độ sáng** trước rồi chỉnh **Độ tương phản** chỉ khi cần thiết phải điều chỉnh thêm.

Nhấn nút **▲** để tăng độ tương phản và nhấn nút **▼** để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).

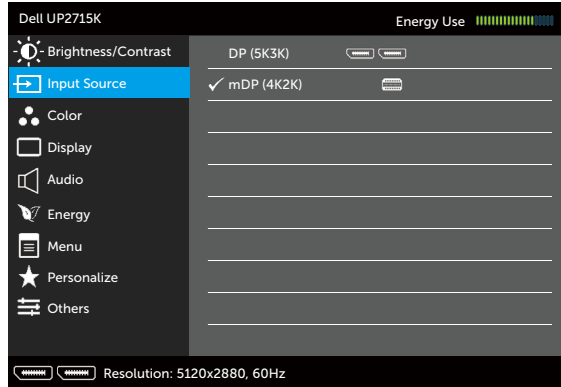
Chức năng **Độ tương phản** cho phép chỉnh mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình.

LƯU Ý: Chỉnh thủ công **Độ tương phản** đã tắt khi **Chế độ cài sẵn** được cài sang **CAL1** hoặc **CAL2**.



Nguồn vào

Dùng menu **Nguồn vào** để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.



DP (5K3K)

Chọn đầu vào **DP (5K3K)** khi bạn đang sử dụng đầu cắm DisplayPort (DP). Nhấn nút để chọn nguồn vào DisplayPort.

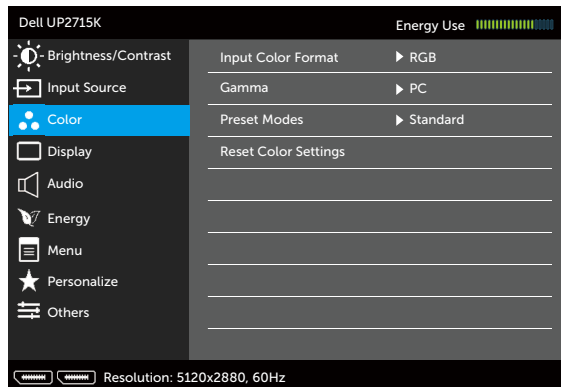
mDP (4K2K)

Chọn đầu vào **mDP (4K2K)** khi bạn đang sử dụng đầu cắm Mini DisplayPort (DP). Nhấn nút để chọn nguồn vào Mini DisplayPort.



Màu sắc

Dùng menu **Cài đặt màu sắc** để chỉnh các cài đặt màu sắc màn hình.



Định dạng màu sắc đầu vào

Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:

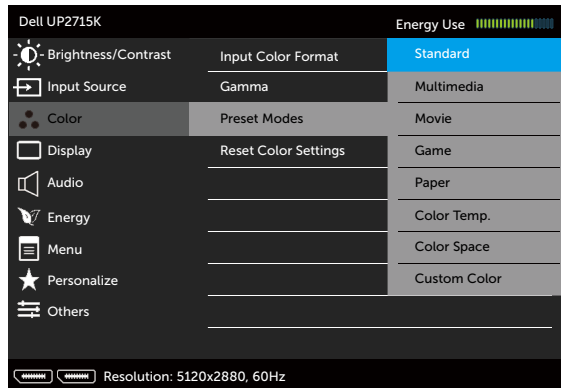
- **RGB (Đỏ-Lục-Lam):** Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu phát DVD qua cáp HDMI hoặc DP/Mini DP.
- **YPbPr:** Chọn tùy chọn này nếu đầu phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.

Gama

Cho phép bạn cài Gama sang máy **PC** hoặc **MAC**.

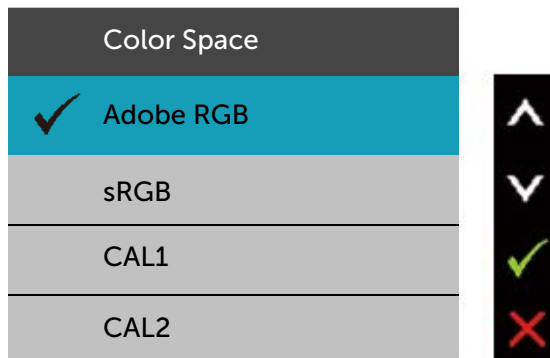
Chế độ cài sẵn

Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.



- **Chuẩn:** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **Đa phương tiện:** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện. Chỉ áp dụng cho đầu vào HDMI với cách định giờ CEA (phạm vi màu YUV).
- **Phim:** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng để xem phim. Chỉ áp dụng cho đầu vào HDMI với cách định giờ CEA (phạm vi màu YUV).
- **Trò chơi:** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng trò chơi.
- **Văn bản:** Nạp các cài đặt độ sáng và độ sắc nét để đọc văn bản. Kết hợp phong nền văn bản để mô phỏng phương tiện văn bản mà không ảnh hưởng đến các hình màu. Chỉ áp dụng cho định dạng đầu vào RGB.

- **Nhiệt độ màu:** Màn hình hiển thị nóng hơn bằng sắc màu đỏ/vàng với thanh trượt được thiết lập ở mức 5.000K hoặc mát hơn bằng sắc màu xanh lam với thanh trượt được thiết lập ở mức 10.000K.
- **Không gian màu:** Cho phép người dùng chọn không gian màu: **Adobe RGB**, **sRGB**, **CAL1**, **CAL2**.



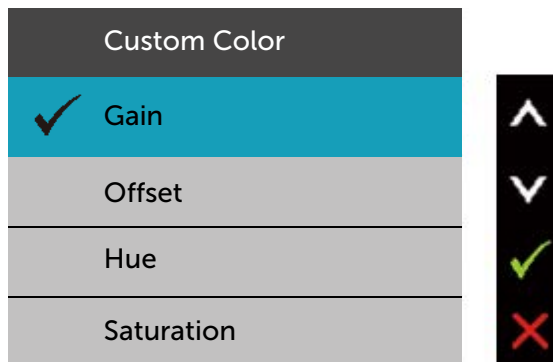
- **Adobe RGB:** Chế độ này tương thích với Adobe RGB (Bao phủ 99%).
- **sRGB (Đỏ-Lục-Lam chuẩn):** Mô phỏng 100% sRGB.
- **CAL1/CAL2:** Chế độ cài sẵn do người dùng hiệu chỉnh qua Phần mềm hiệu chỉnh màu Dell Ultrasharp hoặc phần mềm khác do Dell chấp nhận. Phần mềm hiệu chỉnh màu Dell Ultrasharp hoạt động với thiết bị đo màu X-rite i1Display Pro. Có thể mua thiết bị đo màu i1Display Pro từ trang web Hàng điện tử, Phần mềm và Phụ kiện của Dell.

LƯU Ý: Độ chính xác của **sRGB**, **Adobe RGB**, **CAL1** và **CAL2** được tối ưu hóa cho định dạng màu đầu vào RGB.

LƯU Ý: Cài về mặc định gốc sẽ xóa mọi dữ liệu đã hiệu chỉnh trong **CAL1** và **CAL2**.

- **Màu tùy chỉnh:** Cho phép bạn tự chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút ▲ và ▼ để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

Sử dụng các nút ▲ và ▼ để chọn Gain (Tăng cường), Offset (Độ bù), Hue (Độ màu), Saturation (Độ bão hòa).



- **Tăng cường:** Chọn nó để chỉnh mức tăng cường tín hiệu RGB đầu vào (giá trị mặc định là 100).
- **Độ bù:** Chọn nó để chỉnh độ bù mức đen RGB (giá trị mặc định là 50) nhằm điều chỉnh màu gốc màn hình của bạn.
- **Độ màu:** Chọn để chỉnh riêng giá trị độ màu RGBCMY (giá trị mặc định là 50).
- **Độ bão hòa:** Chọn để chỉnh riêng giá trị độ bão hòa RGBCMY (giá trị mặc định là 50).

Độ màu

Tính năng này có thể chuyển màu hình ảnh video sang màu lục hoặc màu tím. Tùy chọn này dùng để chỉnh màu da mong muốn. Dùng ▲ hoặc ▼ để chỉnh độ màu từ '0' đến '100'.

Nhấn ▲ để tăng hình dạng xanh lục của hình video.

Nhấn ▼ để tăng hình dạng màu tím của hình video.

LƯU Ý: Điều chỉnh độ màu chỉ có sẵn cho chế độ Phim và Trò chơi.

Độ bão hòa

Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của hình video. Dùng **▲** hoặc **▼** để chỉnh độ bão hòa từ '0' đến '100'.

Nhấn **▲** để tăng hình dạng đơn sắc của hình video.

Nhấn **▼** để tăng hình dạng đa màu sắc của hình video.

LƯU Ý: Điều chỉnh độ bão hòa chỉ có sẵn cho đầu vào video.

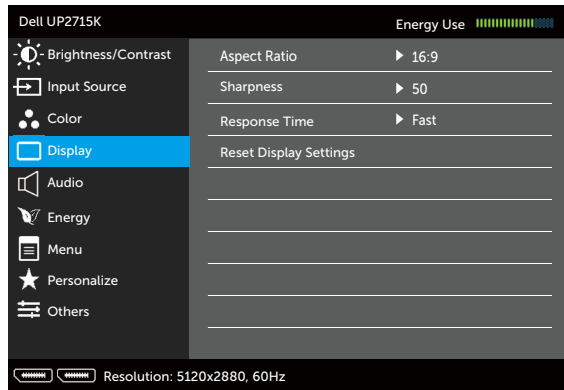
Thiết lập lại cài đặt màu sắc

Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.



Hiện thị

Dùng **Cài đặt hiển thị** để chỉnh hình ảnh.



Tỷ lệ khung hình

Chỉnh tỷ lệ hình sang **Rộng 16:9**, **Tự chỉnh kích cỡ, 4:3** hoặc **1:1**.

Độ sắc nét

Tính năng này có thể giúp cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng **▲** hoặc **▼** để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.

Thời gian đáp ứng

Cho phép bạn cài Thời gian đáp ứng sang **Thường** hoặc **Nhanh**.

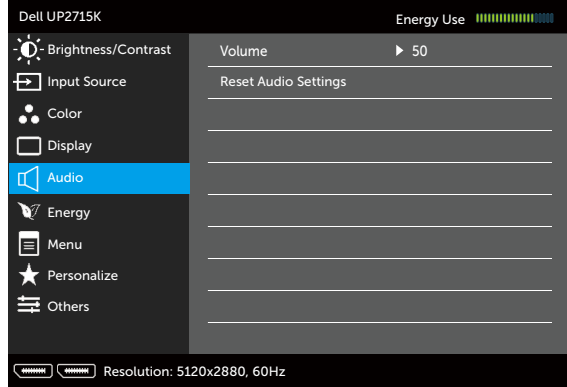
Thiết lập lại cài đặt hiển thị

Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt hiển thị mặc định.





Âm thanh

Dùng menu Audio Settings (Cài đặt âm thanh) để chỉnh cài đặt âm thanh.



Âm lượng

Cho phép bạn tăng âm lượng loa.

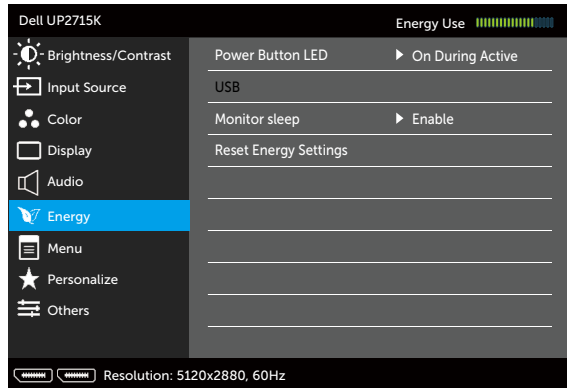
Dùng các nút  và  để chỉnh mức âm lượng từ '0' đến '100'.

Thiết lập lại cài đặt âm thanh

Thiết lập lại các cài đặt âm thanh của màn hình về giá trị mặc định gốc.



Năng lượng



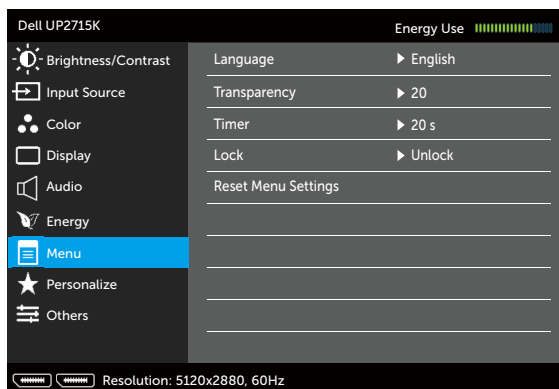
Đèn LED nguồn



Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sang Bật hoặc Tắt.

Cổng USB	Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng USB ở chế độ chờ màn hình. LƯU Ý: USB ON/OFF (USB BẬT/TẮT) ở chế độ chờ chỉ có sẵn khi đã ngắt cáp ngược dòng USB. Tùy chọn này sẽ có màu xám khi cắm cáp ngược dòng USB.
Chế độ chờ màn hình	Cho phép bạn cài Chế độ chờ màn hình sang Bật hoặc Tắt.
Thiết lập lại cài đặt nguồn điện	Chọn tùy chọn này để phục hồi Cài đặt nguồn điện mặc định.



Menu



Ngôn ngữ	Tùy chọn ngôn ngữ để cài hiển thị OSD sang một trong tám ngôn ngữ (Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Braxin, Nga, Hoa Giản Thể hoặc Nhật).
Độ trong suốt	Chức năng này dùng để thay đổi phông nền OSD từ mờ sang trong suốt.
Hẹn giờ	Cài thời lượng mà menu OSD sẽ tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối. Dùng nút  và  để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây từ 5 đến 60 giây.

Khóa Kiểm soát truy cập người dùng vào các điều chỉnh. Khi đã chọn **Khóa**, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút đều bị khóa.

LƯU Ý:

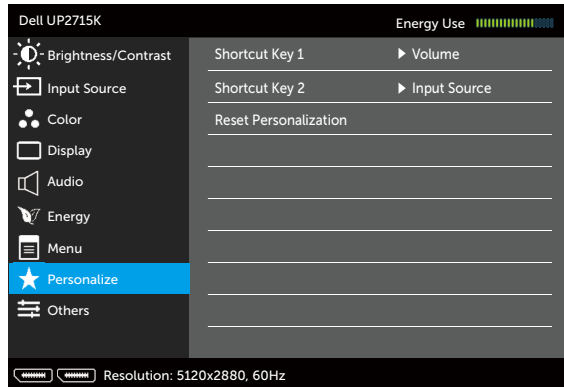
Chức năng **Khóa** – Khóa mềm (qua menu OSD) hoặc khóa cứng (Nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây)

Chức năng **Mở khóa** – Chỉ có mở khóa cứng (Nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây)

Thiết lập lại cài đặt menu Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt **Menu** mặc định.



Cá nhân hóa Người dùng có thể chọn từ **Chế độ cài sẵn, Độ sáng/Độ tương phản, Nguồn vào, Tỷ lệ khung hình** và cài đặt làm phim tắt.

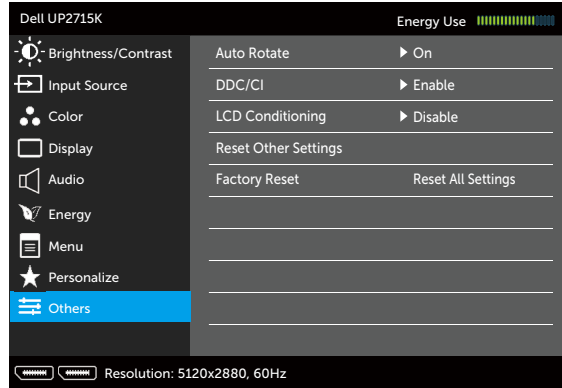


Cài lại cá nhân hóa Cho phép bạn phục hồi phim tắt về cài đặt mặc định.



Khác

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt OSD như DDC/CI, LCD conditioning (Điều tiết màn hình LCD), V.V...



Tự xoay

Màn hình này được trang bị cảm biến định hướng. Xoay màn hình từ Ngang sang Dọc (khi gắn lên tường) sẽ tự động bật menu OSD xoay theo.

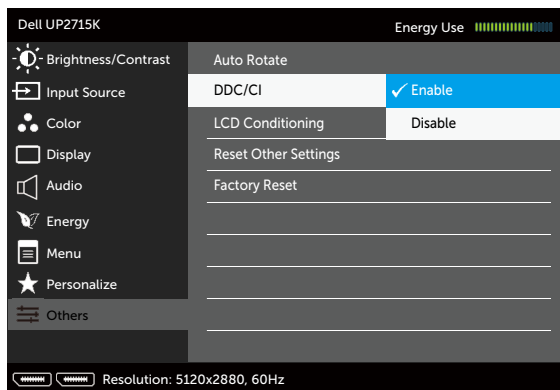
Nếu đã cài đặt phần mềm Quản lý màn hình Dell (DDM) và lắp đặt card đồ họa PC thích hợp, nội dung màn hình cũng sẽ xoay theo.

Cài **Tự xoay** sang **Tắt** để tắt tính năng này.

DDC/CI

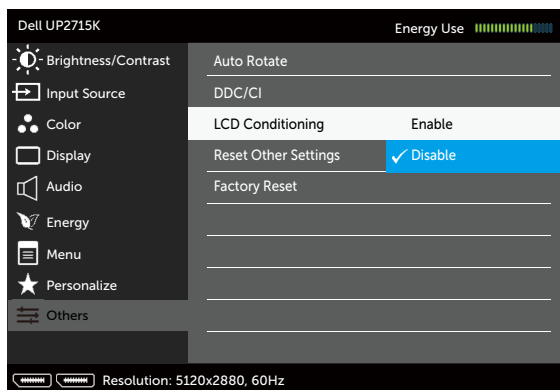
DDC/CI (Hiển thị kênh dữ liệu/giao diện lệnh) cho phép điều chỉnh các thông số màn hình (độ sáng, cân bằng màu, ...) qua phần mềm trên máy tính của bạn. Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn **Tắt**.

Bật chức năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.



Điều tiết màn hình LCD

Giúp giảm bớt các trường hợp giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ giữ ảnh, chương trình có thể cần thời gian để khởi động. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn **Bật**.



Thiết lập lại cài đặt khác

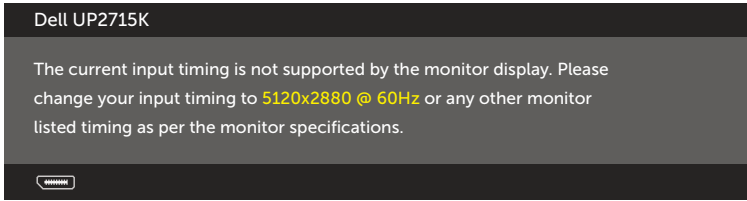
Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác như DDC/CI.

Cài về mặc định gốc

Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.

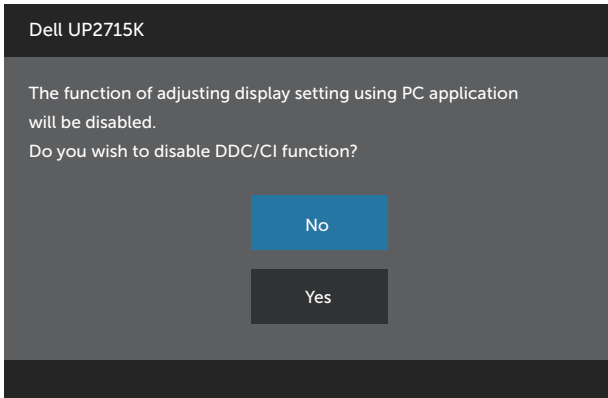
Thông tin cảnh báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:



Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật màn hình](#) để biết các biên độ tần số Ngang và Dọc do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 5120 x 2880.

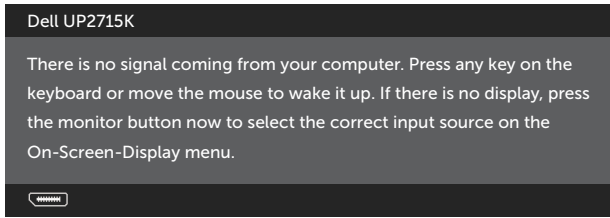
Bạn sẽ nhìn thấy thông điệp sau trước khi bật chức năng DDC/CI.



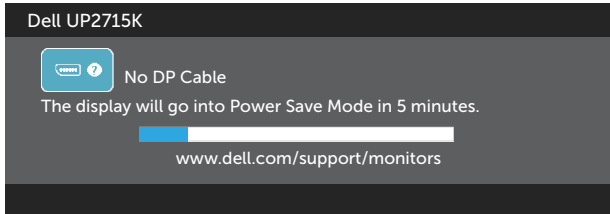
Khi màn hình vào **Chế độ tiết kiệm điện**, thông báo sau đây sẽ hiển thị:



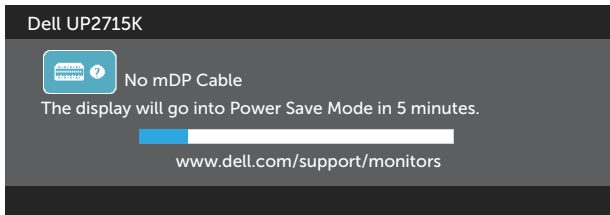
Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu [OSD](#). Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn thì một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy lựa chọn đầu vào:



Nếu đã chọn đầu vào DP hoặc m-DP và chưa kết nối cáp tương ứng, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị.



hoặc



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.

Cài đặt độ phân giải tối đa

Trong Windows Vista®, Windows® 7 Service Pack (SP1) , Windows® 8, Windows® 8.1 hoặc Windows® 10:

1. Đối với chỉ Windows® 8/ Windows® 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Độ phân giải màn hình**.
3. Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình sẵn có và chọn **5120 x 2880**.
4. Nhấp **OK**.

Nếu không nhìn thấy 5120 x 2880 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong các quy trình sau:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

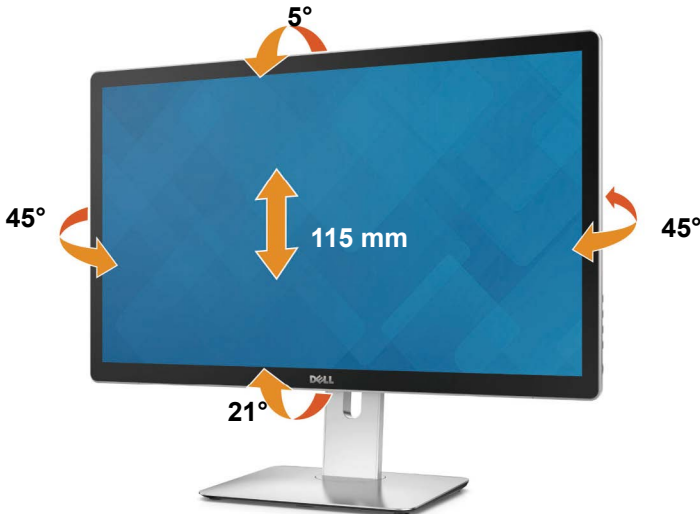
Nếu bạn đang sử dụng máy tính không phải của Dell (máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ dành cho máy tính của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web card đồ họa của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.

LƯU Ý: Bạn có thể cần điều chỉnh cỡ chữ khi sử dụng độ phân giải tối đa trong màn hình này. Để đổi cỡ chữ, vào (Windows® 7, Windows® 8, Windows® 8.1 và Windows® 10):
Control Panel > Appearance và Personalization > Display
Tham khảo phần “Hướng dẫn chỉnh cỡ chữ” để biết thêm chi tiết.

Sử dụng các tính năng Tilt (Nghiêng), Swivel (Xoay) và Vertical Extension (Kéo dài thẳng)

LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có kèm giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.



LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

Xoay màn hình

Trước khi bạn xoay màn hình, màn hình phải được kéo dài hoàn toàn theo hướng thẳng và đặt nghiêng lên hoàn toàn để tránh chạm mép dưới màn hình.



- LƯU Ý:** Để sử dụng chức năng Display Rotation (Xoay màn hình) (Xem Ngang so với Dọc) với máy tính Dell, bạn cần có driver đồ họa đã cập nhật vốn không kèm theo màn hình này. Để tải về driver đồ họa, truy cập www.dell.com/support và xem mục Download (Tải về) dành cho Driver video để có các cập nhật driver mới nhất.
- LƯU Ý:** Khi ở Portrait View Mode (Chế độ xem dọc), bạn có thể gặp phải tình trạng giảm hiệu suất trong các ứng dụng dùng nhiều đồ họa (như chơi game 3D, ...).

Khắc phục sự cố

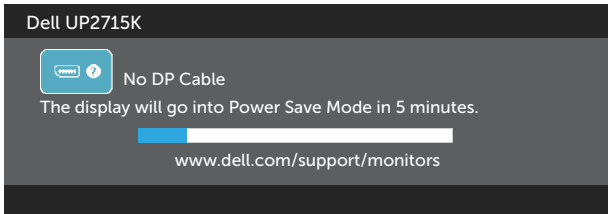
△ **CHÚ Ý:** Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ [Hướng dẫn an toàn](#).

Tự kiểm tra

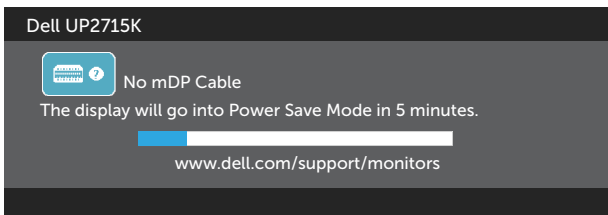
Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (đối diện với phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động thích hợp. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.



hoặc



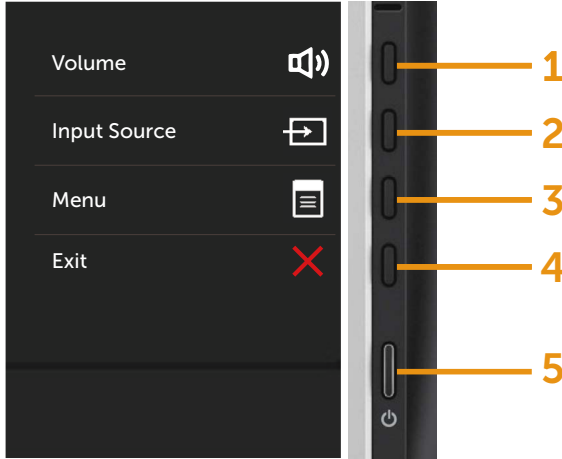
4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.

LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.



Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời Nút 1 và Nút 4 ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại Nút 4 ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình màu lục, lam, đen và trắng.

Kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình màu trắng hiển thị. Để thoát, nhấn lại Nút 4.

Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Chưa tắt đèn LED video/Nguồn	Không có hình	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết.• Đảm bảo đã chọn nguồn vào thích hợp qua menu Nguồn vào.• Đánh dấu tùy chọn Nút đèn LED nguồn dưới thẻ Cài đặt nguồn điện trong menu OSD
Chưa bật đèn LED video/Nguồn	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none">• Tăng mức chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.• Đảm bảo đã chọn nguồn vào thích hợp qua menu Nguồn vào.
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none">• Chu kỳ bật/tắt nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.

Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. • Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định. • Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. • Liên hệ Dell ngay tức thì.
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng hóc bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.

Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> Thử dùng Chế độ cài sẵn màu khác trong menu OSD Cài đặt màu. Đổi Định dạng màu đầu vào sang RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Cài đặt màu. Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng tính năng Quản lý nguồn để tắt màn hình vào bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế độ quản lý nguồn). Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.

Sự cố liên quan đến sản phẩm

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none">Đánh dấu cài đặt Tỉ lệ khung hình trong menu OSD Cài đặt hiển thịThiết lập màn hình về Cài đặt mặc định.
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none">Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED màu trắng	<ul style="list-style-type: none">Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.Kiểm tra để đảm bảo Nguồn video cho đến DisplayPort hoặc Mini DisplayPort hoặc HDMI đã được bật nguồn và đang phát thiết bị video.Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết.Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none">Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Không thể xem cài đặt Màn hình Post hoặc Vbios	Có thể bỏ qua cài đặt màn hình post hoặc Vbios trong khi khởi động	<ul style="list-style-type: none">Tắt chế độ chờ trong màn hình và khởi động lại PC.Tắt Chế độ chờ màn hình trong menu OSD Cài đặt nguồn điện rồi khởi động lại PC để hiển thị màn hình Post hoặc Vbios.
Post/BIOS được nhìn thấy ở một phía màn hình.	Hình ảnh không thể lấp đầy toàn bộ màn hình.	<ul style="list-style-type: none">Đây là hoạt động mong đợi cho một số card đồ họa. Toàn màn hình sẽ hiển thị sau khi đã nạp driver card đồ họa.

Khắc phục lỗi đầu đọc thẻ

△ **CHÚ Ý:** Đừng tháo thiết bị trong khi đọc hoặc ghi nội dung thẻ nhớ. Điều này có thể gây mất dữ liệu hoặc hỏng hóc trong thẻ nhớ.


Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Chưa gán chữ cái cho ổ đĩa. (Chỉ Windows® XP)	Xung đột với chữ cái ổ đĩa mạng.	<ul style="list-style-type: none">– Nhấp đôi biểu tượng My Computer trên màn hình nền.– Nhấp Manage.– Trong cửa sổ Computer Management hiển thị, chọn Disk Management.– Trong danh sách ổ đĩa hiển thị ở cửa sổ bên phải, nhấp đôi removable drive (ổ đĩa rời) rồi nhấp Change Drive Letter and Paths.– Chọn Change, và trong ô hiển thị sổ xuống, chọn chữ cái ổ đĩa cho ổ đĩa rời đó. <p>LƯU Ý: Khi chọn chữ cái ổ đĩa, hãy chọn chữ cái chưa được gán cho các ổ đĩa mạng ánh xạ.</p> <ul style="list-style-type: none">– Nhấp OK rồi nhấp lại OK lần nữa trong màn hình hiển thị.
Chữ cái ổ đĩa đã được gán, nhưng thẻ nhớ không thể truy cập	Thẻ nhớ cần định dạng lại.	<ul style="list-style-type: none">• Nhấp file ổ đĩa trong Explorer và chọn Format từ menu hiển thị.

<p>Thẻ nhớ đã bị nhả ra trong khi ghi hoặc xóa dữ liệu.</p>	<p>Hiện thị thông báo lỗi: "Lỗi sao chép file hoặc thư mục." Hiện thị thông báo lỗi: "Không thể ghi thư mục (tên thư mục) hoặc file (tên file)" trong khi ghi dữ liệu, hoặc "Không thể xóa thư mục (tên thư mục) hoặc file (tên file)". Trong khi xóa, bạn không thể ghi hoặc xóa dữ liệu trong thư mục hoặc file trùng tên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp lại thẻ nhớ và ghi hoặc xóa lại. • Định dạng thẻ nhớ để ghi hoặc xóa thư mục hoặc file trùng tên.
<p>Dù biến mất cửa sổ bật lên, thẻ nhớ đã được nhả ra trong khi đèn LED nhấp nháy.</p>	<p>Dù cửa sổ bật lên biến mất trong khi ghi dữ liệu, nếu bạn nhả thẻ nhớ ra trong khi đèn LED vẫn đang nhấp nháy, thì bạn không thể hoàn tất thao tác trên thiết bị đó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Định dạng thẻ nhớ để ghi hoặc xóa thư mục hoặc file trùng tên.
<p>Không thể định dạng hoặc ghi trên thẻ nhớ.</p>	<p>Đã bật nút chống ghi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra xem nút chống ghi của thẻ nhớ đã được mở khóa hay chưa.
<p>Đầu đọc thẻ đang hoạt động</p>	<p>Giao diện USB hiện không hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra xem màn hình đã được bật nguồn hay chưa. • Kết nối lại cáp ngược dòng từ máy tính với màn hình. • Lắp lại thẻ nhớ. • Tắt rồi bật lại màn hình. • Khởi động lại máy tính

Phụ lục

CẢNH BÁO: Hướng dẫn an toàn

Đối với màn hình có mặt vát bóng láng, người dùng nên cân nhắc đến việc lắp đặt màn hình vì mặt vát có thể gây ra phản ứng nhiễu loạn từ các bề mặt sáng và ánh sáng xung quanh.

 **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.


Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, hãy xem Thông tin An toàn, Môi trường và Quy định (SERI).

Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác

Về các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ tại: http://www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ Dell

Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).

 **LƯU Ý:** Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ sẽ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn. Để liên hệ với Dell về các vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

1. Visit <http://www.dell.com/support/>.
2. Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu sổ xuống "Choose A Country/Region" (Chọn một quốc gia/khu vực) ở phía dưới trang web.
3. Nhấp Contact Us (Liên hệ) ở bên trái trang web.
4. Chọn liên kết dịch vụ hoặc hỗ trợ thích hợp dựa vào nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.

Cài đặt màn hình của bạn

Cài đặt độ phân giải màn hình sang 5120 x 2880 (tối đa)

Để đạt hiệu suất tối ưu, cài độ phân giải màn hình sang 5120 x 2880 pixel bằng cách thực hiện các bước sau:


Trong Windows 7 hoặc Windows 8/Windows 8.1 hoặc Windows 10 :

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
- 3 Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 5120 x 2880.
- 4 Nhấp **OK**.

Nếu không nhìn thấy độ phân giải khuyến dùng như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về hệ thống máy tính bạn đang sử dụng và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn.

Máy tính Dell


- 1 Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
- 2 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 5120 x 2880.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 5120 x 2880, vui lòng liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa có hỗ trợ các độ phân giải này.

Máy tính không phải của Dell

Trong Windows 7 hoặc Windows 8/Windows 8.1 hoặc Windows 10 :

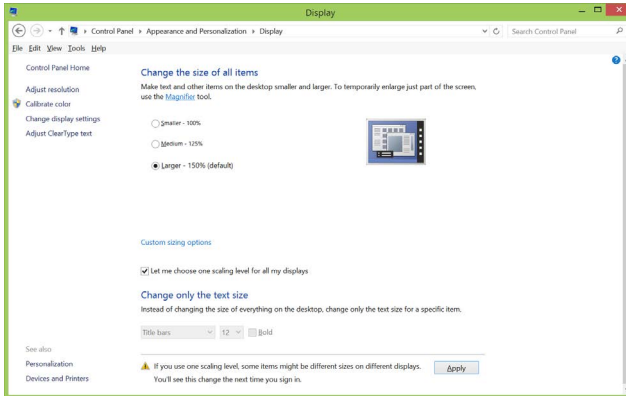
- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Đổi cài đặt màn hình**.
- 3 Nhấp **Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)**.
- 4 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
- 5 Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> hoặc <http://www.NVIDIA.com>).
- 6 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 5120 x 2880.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải khuyến dùng, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video.

Hướng dẫn chỉnh cỡ chữ

Ở độ phân giải 5120x2880 UP2715K là ở mức 218PPI. Bạn nên phóng to biểu tượng màn hình nền để dễ xem. Hãy thực hiện theo hướng dẫn dưới đây để đổi cỡ chữ sang 150% hoặc cao hơn.

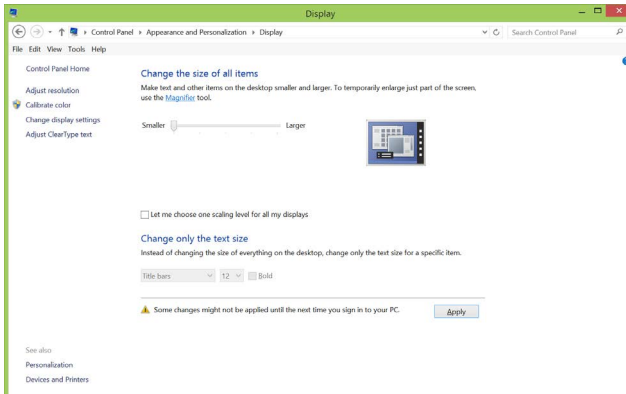
Windows 7 & 8



Chọn “Lớn hơn - 150%”

Control Panel > Appearance và Personalization > Display

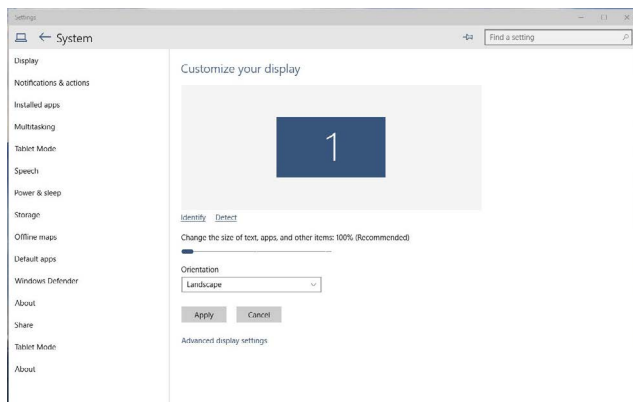
Windows 8,1



Chọn “Lớn hơn, đến 200%”

Control Panel > Appearance và Personalization > Display

Windows10



Chọn “Lớn hơn, đến 150%”

Control Panel > Appearance và Personalization > Display

Quy trình thiết lập màn hình kép trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8, Windows® 8.1 hoặc Windows® 10


Nội dung

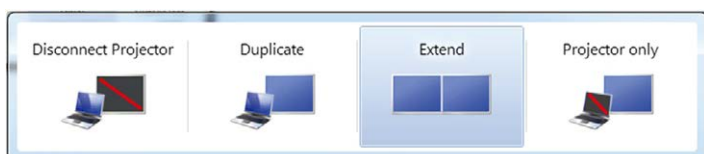
- (a) Đối với Windows Vista®
- (b) Đối với Windows® 7
- (c) Đối với Windows® 8/Windows® 8.1
- (d) Đối với Windows® 10
- (e) Cài đặt các kiểu hiển thị cho nhiều màn hình

(a) Đối với Windows Vista®

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hay để bàn bằng cáp DP và thực hiện bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím “Win+P”

1. Nhấn phím **logo Windows + P** trên bàn phím. 
2. Trong khi giữ **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi giữa hai màn hình.

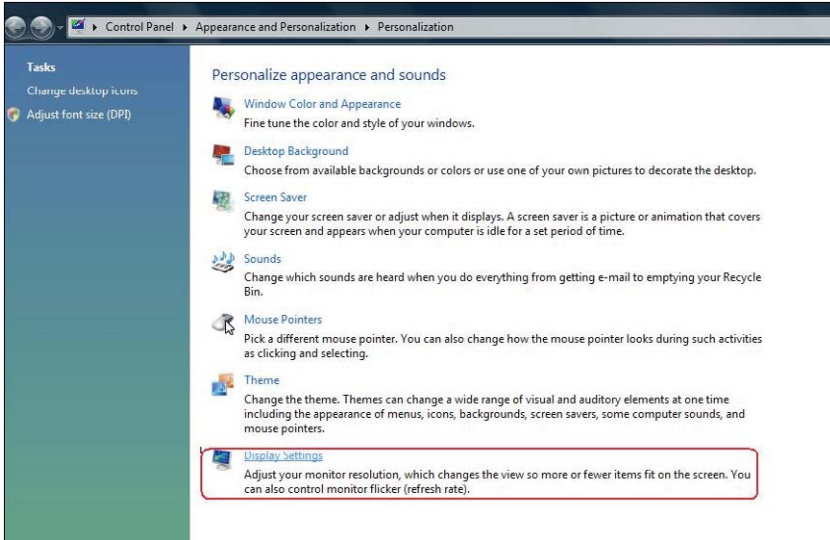


Phương pháp 2: Sử dụng menu “Personalize”

1. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Personalize**.



2. Nhấp Display Settings.



3. Nhấp Identify Monitors.


- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.



(b) Đối với Windows® 7

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hay để bàn bằng cáp DP và thực hiện bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

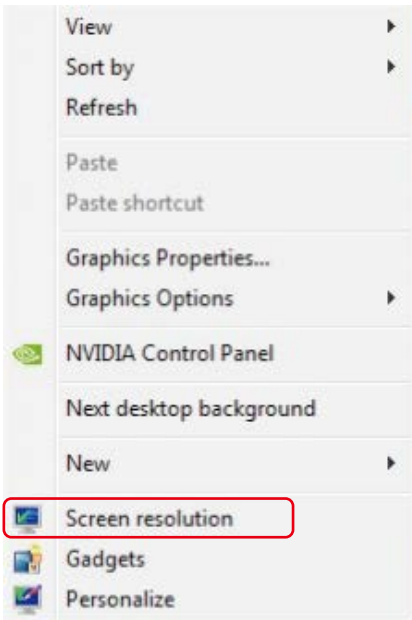
Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím “Win+P”

1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím. 
2. Trong khi giữ **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi giữa hai màn hình.

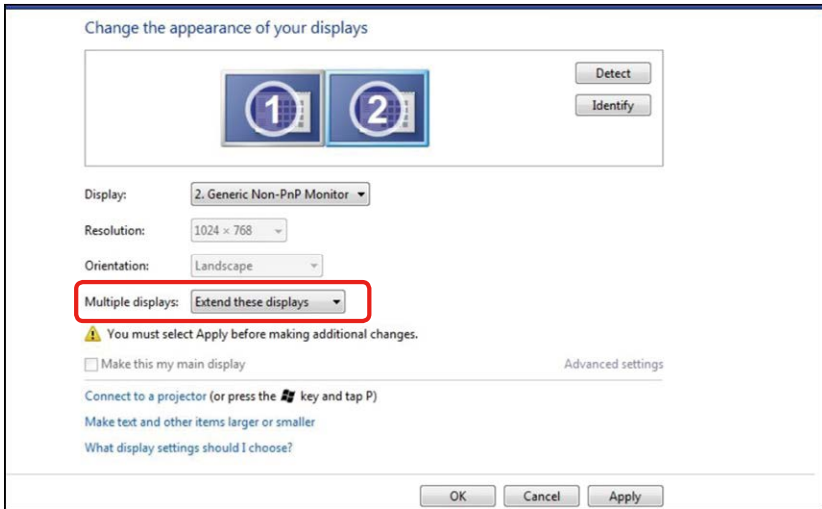


Phương pháp 2: Dùng menu “Screen Resolution” (Độ phân giải màn hình)

1. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen resolution**.




2. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để chọn một màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp **Detect (Phát hiện)**.
 - Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.

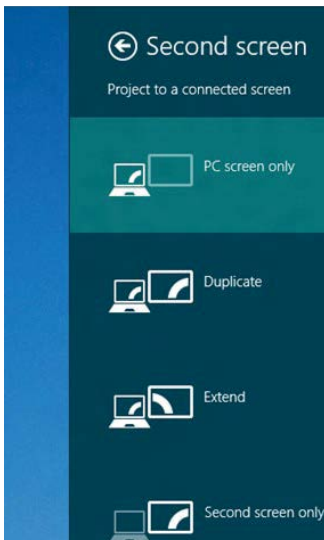


(c) **Đổi với Windows® 8/Windows® 8.1**

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hay để bàn bằng cáp video (DP, HDMI, v.v...) và thực hiện bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím “Win+P”

1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím của bạn. 
2. Trong khi giữ **phím logo Windows**, nhấn phím **P** để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.

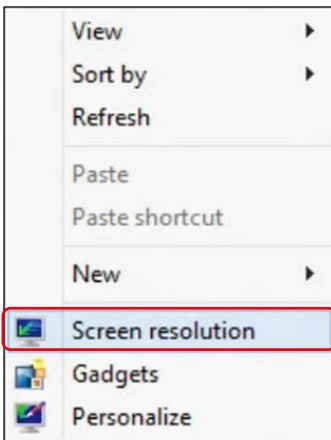


Phương pháp 2: Dùng menu “Screen Resolution” (Độ phân giải màn hình)

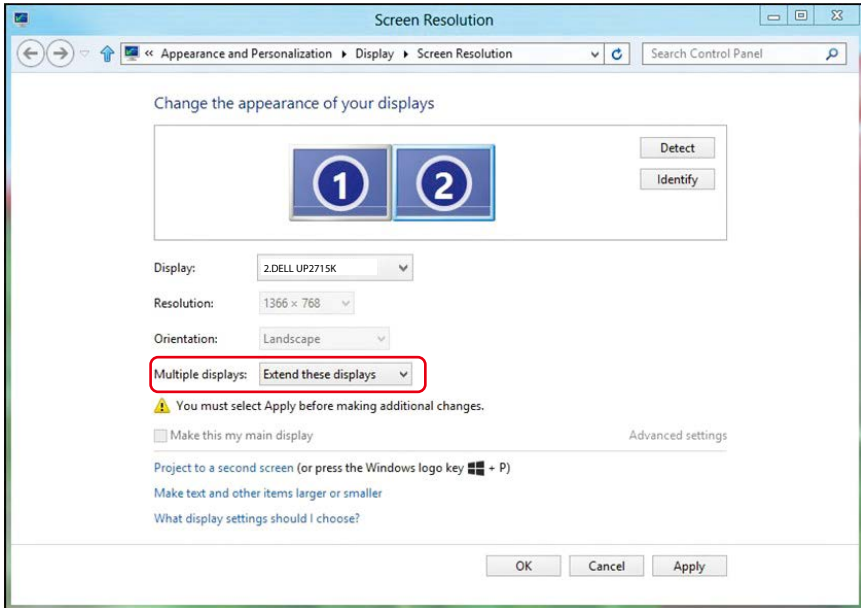
1. Từ màn hình **Start**, chọn biểu tượng **Desktop** để chuyển sang màn hình nền Classic Windows (Windows cổ điển).



2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen resolution**.



3. Nhấn **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để chọn một màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấn **Detect (Phát hiện)**.
 - Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.



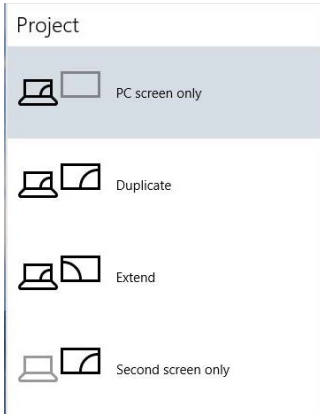
(d) **Đổi với Windows® 10**

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hay để bàn bằng cáp video (DP, HDMI, v.v...) và thực hiện bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím “Win+P”

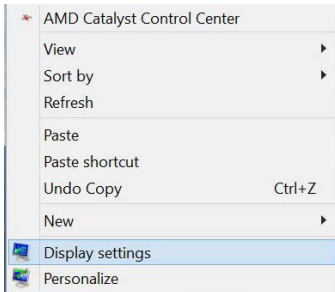
1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím của bạn.
2. Trong khi giữ **phím logo Windows**, nhấn phím **P** để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.



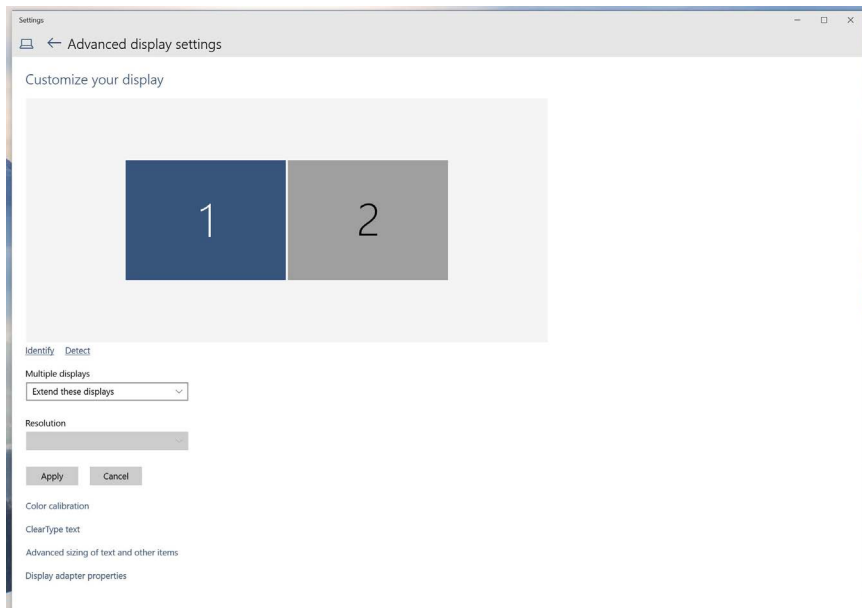


Phương pháp 2: Dùng menu “Display Settings” (cài đặt màn hình)

1. Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Đổi** cài đặt màn hình.



2. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để chọn một màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp **Detect (Phát hiện)**.
- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.



(e) Cài đặt các kiểu hiển thị cho nhiều màn hình

Sau khi thiết lập (các) màn hình ngoài, người dùng có thể chọn kiểu hiển thị mong muốn từ menu Multiple displays (Nhiều màn hình): Duplicate (Nhân đôi), Extend (Mở rộng), Show Desktop On (Hiển thị màn hình nền trên).



LƯU Ý: Hãy tối ưu hóa kích thước các biểu tượng và phông chữ trên nhiều màn hình để phù hợp với lựa chọn ưu tiên của người dùng.

- Nhân đôi các màn hình này: Nhân đôi cùng màn hình trên hai màn hình với độ phân giải giống nhau, được chọn dựa trên màn hình có độ phân giải thấp hơn.

(i) Đối với Windows Vista®

[NHÂN ĐÔI KHÔNG CÓ SẴN]

(ii) Đối với Windows® 7

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 x 768

Orientation: Landscape

Multiple displays: Extend these displays

You must select a display mode for each display. Selecting a mode that is not supported by the display may result in additional changes.

Make this my main display

Duplicate these displays
Extend these displays
Show desktop only on 1
Show desktop only on 2

Advanced settings

Connect to a projector (or press the key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

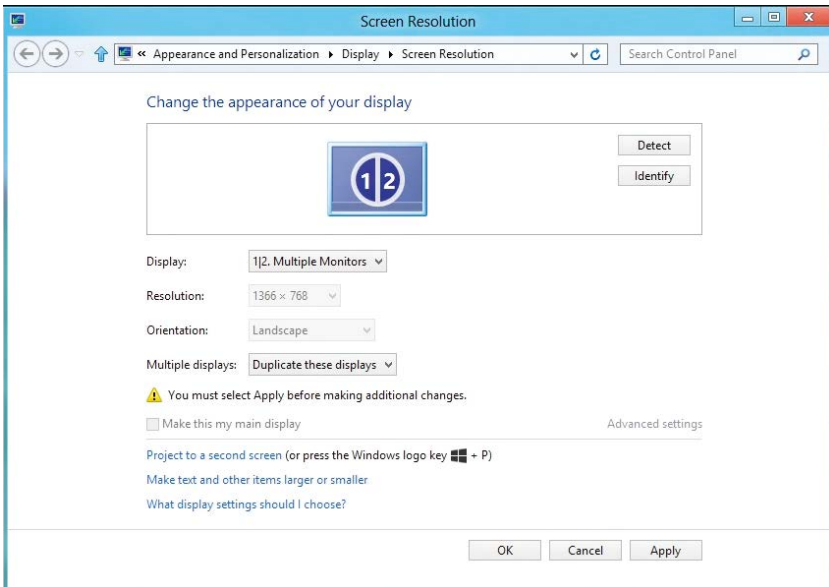
What display settings should I choose?

OK

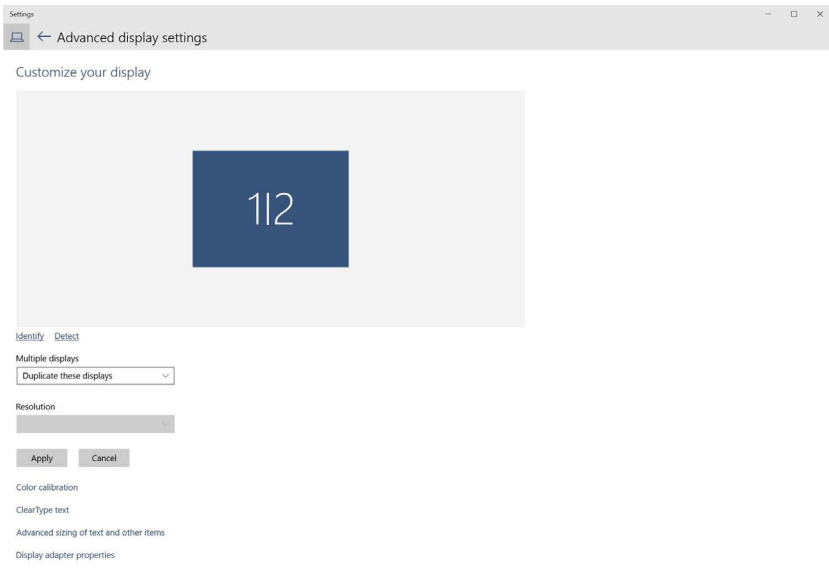
Cancel

Apply

(iii) Đối với Windows® 8/Windows® 8.1

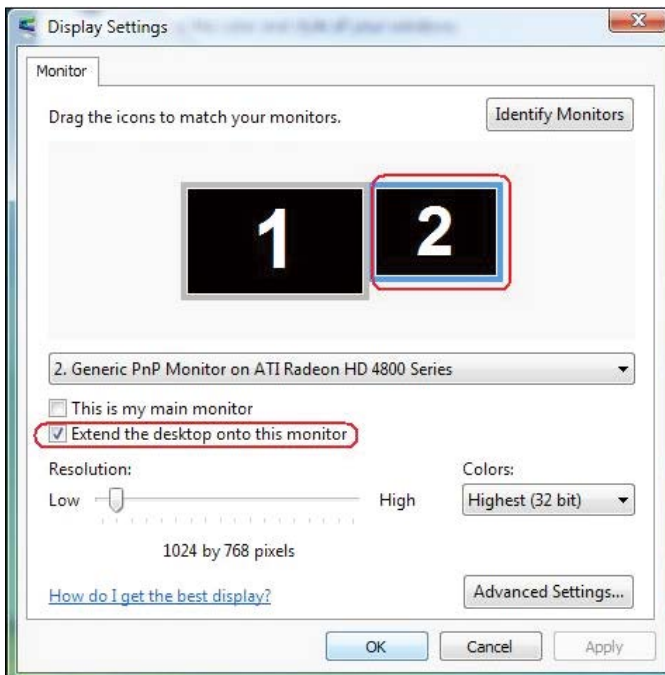


(iv) Đối với Windows® 10



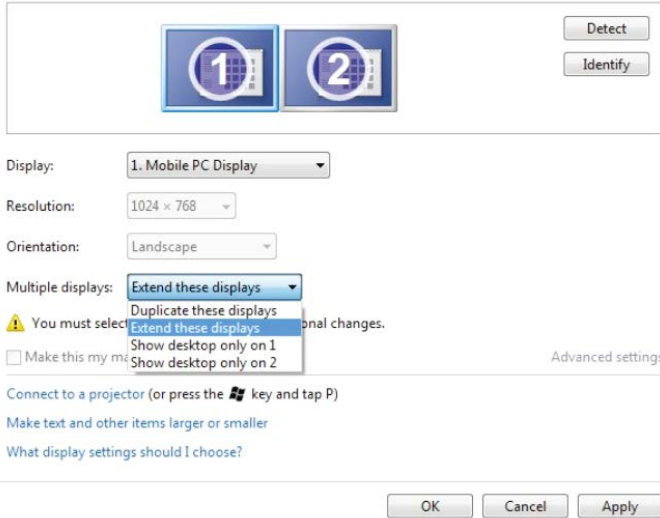
■ **Mở rộng các màn hình này:** Tùy chọn này được khuyên dùng khi kết nối màn hình ngoài với máy tính xách tay, và mỗi màn hình có thể hiển thị màn hình khác nhau một cách độc lập để nâng cao sự tiện lợi cho người dùng. Vị trí tương đối của các màn hình có thể được thiết lập tại đây, ví dụ như màn hình 1 có thể được thiết lập sang bên trái của màn hình 2 hoặc ngược lại. Điều này tùy thuộc vào vị trí thực của màn hình LCD liên quan đến máy tính xách tay. Vạch thẳng hiển thị trên cả hai màn hình có thể dựa trên máy tính xách tay hoặc màn hình ngoài. Đây là tất cả những tùy chọn tùy chỉnh, và tất cả những gì người dùng cần làm là kéo màn hình chính sang màn hình mở rộng.

(i) **Đối với Windows Vista®**



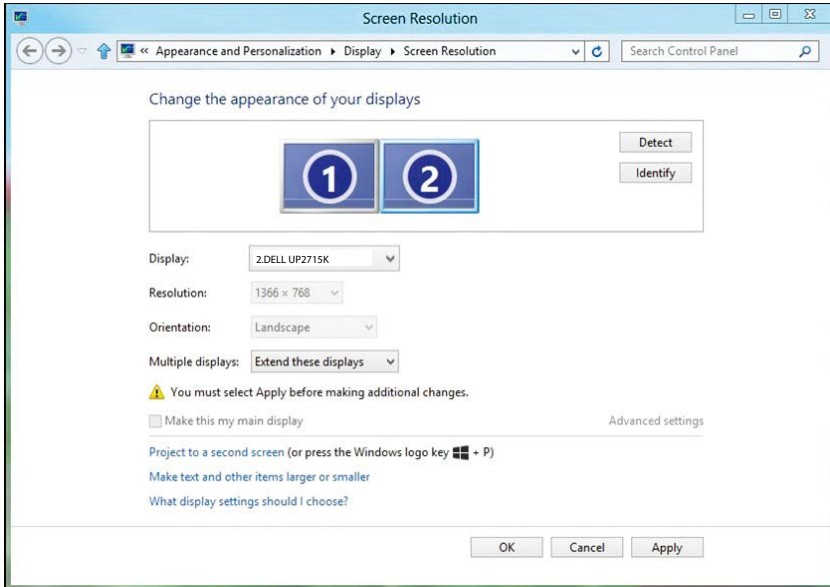
(ii) Đối với Windows® 7

Change the appearance of your displays



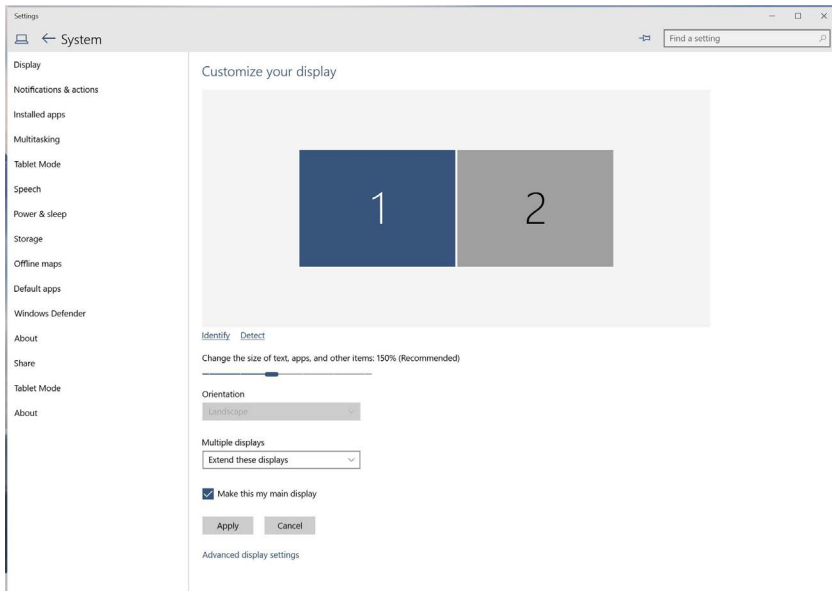
The screenshot shows the Windows 7 Display Settings dialog box. At the top, there are two display icons labeled '1' and '2'. To the right are 'Detect' and 'Identify' buttons. Below the icons, the 'Display' dropdown is set to '1. Mobile PC Display'. The 'Resolution' is '1024 x 768' and 'Orientation' is 'Landscape'. The 'Multiple displays' dropdown is open, showing options: 'Extend these displays' (selected), 'Duplicate these displays', 'Show desktop only on 1', and 'Show desktop only on 2'. A warning icon and text state: 'You must select one of these options before making additional changes.' There is an unchecked checkbox for 'Make this my main display' and a link for 'Advanced settings'. Below the dialog, there are three buttons: 'OK', 'Cancel', and 'Apply'.

(iii) Đối với Windows® 8/Windows® 8.1



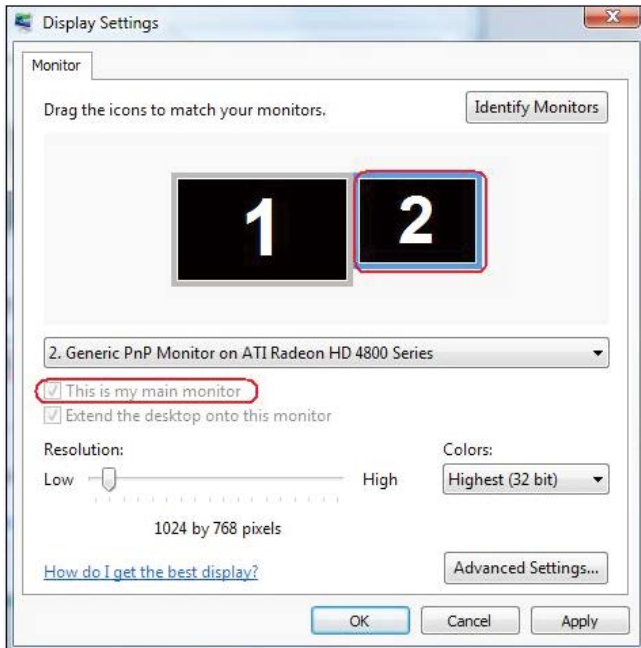
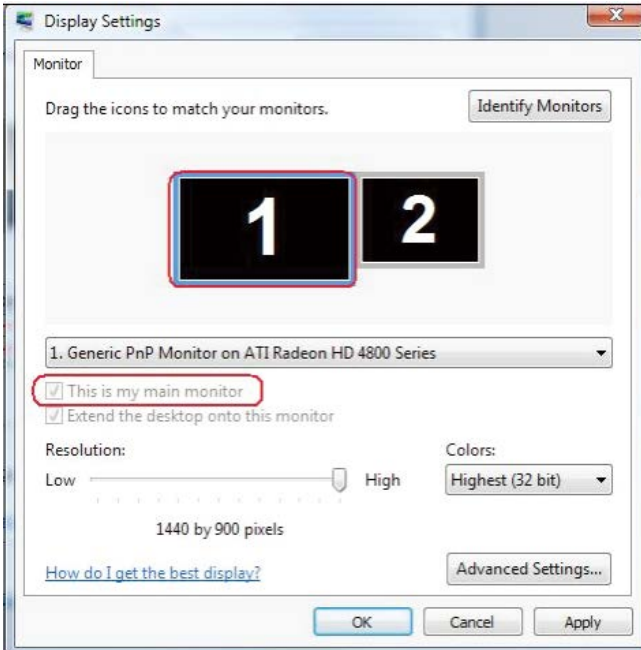
The screenshot shows the Windows 8/8.1 Screen Resolution Control Panel window. The title bar reads 'Screen Resolution'. The breadcrumb navigation is '<< Appearance and Personalization >> Display > Screen Resolution'. A search bar for the Control Panel is visible. The main content area is titled 'Change the appearance of your displays' and contains the same display icons and 'Detect'/'Identify' buttons as the Windows 7 dialog. The 'Display' dropdown is set to '2.DELL UP2715K'. The 'Resolution' is '1366 x 768' and 'Orientation' is 'Landscape'. The 'Multiple displays' dropdown is open, showing options: 'Extend these displays' (selected), 'Duplicate these displays', 'Show desktop only on 1', and 'Show desktop only on 2'. A warning icon and text state: 'You must select Apply before making additional changes.' There is an unchecked checkbox for 'Make this my main display' and a link for 'Advanced settings'. Below the window, there are three buttons: 'OK', 'Cancel', and 'Apply'.

(iv) Đối với Windows® 10



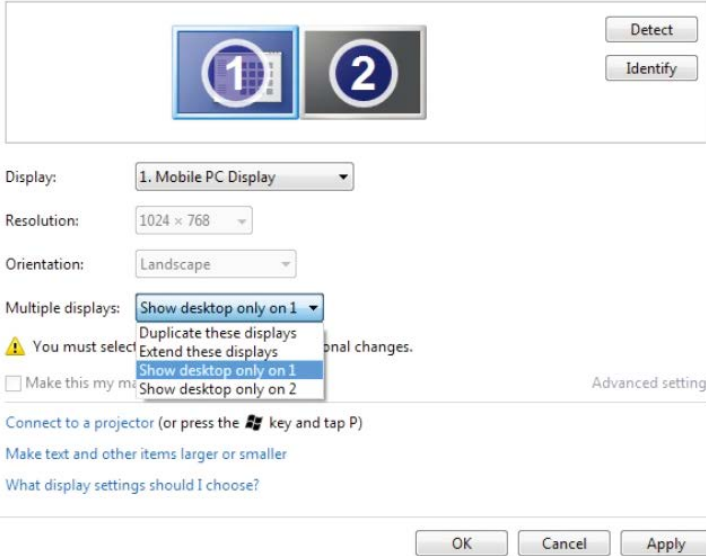
- **Chỉ hiển thị màn hình nền trên...:** Hiển thị tình trạng của một màn hình cụ thể. Tùy chọn này thường được chọn khi máy tính xách tay được sử dụng như máy tính cá nhân để người dùng có thể tận hưởng màn hình ngoài rộng hơn. Hầu hết các máy tính xách tay hiện nay đều hỗ trợ các độ phân giải chính. Như minh họa trong hình ở trên, độ phân giải của màn hình máy tính xách tay chỉ là 3840 x 2160, nhưng sau khi kết nối màn hình LCD ngoài 27 inch, người dùng có thể cải thiện ngay khả năng tận hưởng hình ảnh chất lượng UHD 5120 x 2880.

(i) **Đổi với Windows Vista®**



(ii) Đối với Windows® 7

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 × 768


Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 1

! You must select a display mode. Personal changes.

Make this my main display

Advanced settings

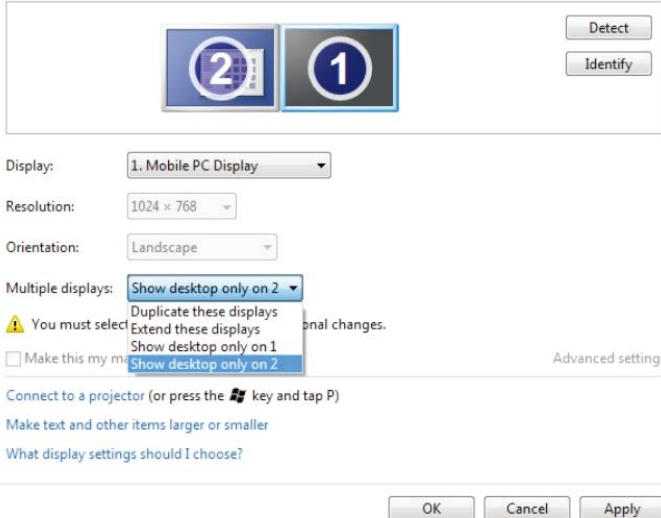
Connect to a projector (or press the  key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

What display settings should I choose?

OK Cancel Apply

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 × 768


Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 2

! You must select a display mode. Personal changes.

Make this my main display

Advanced settings

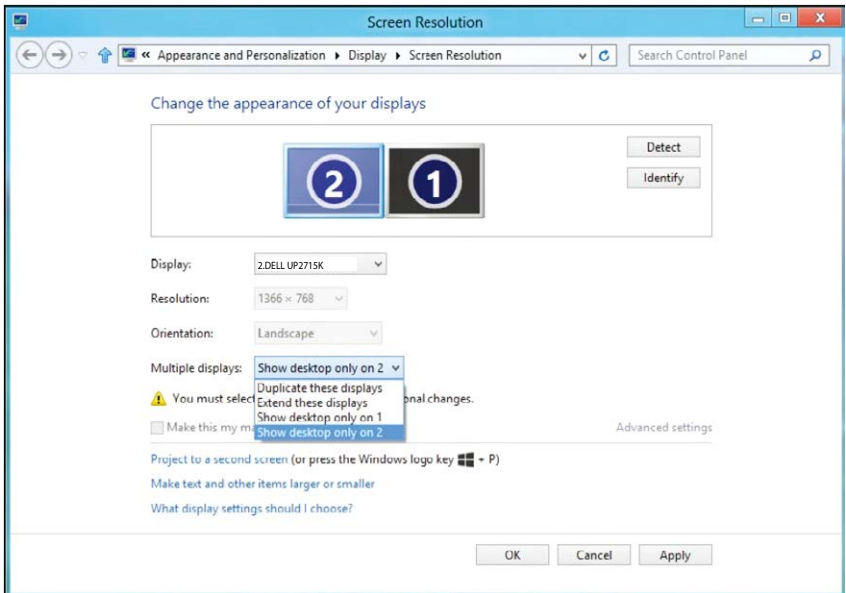
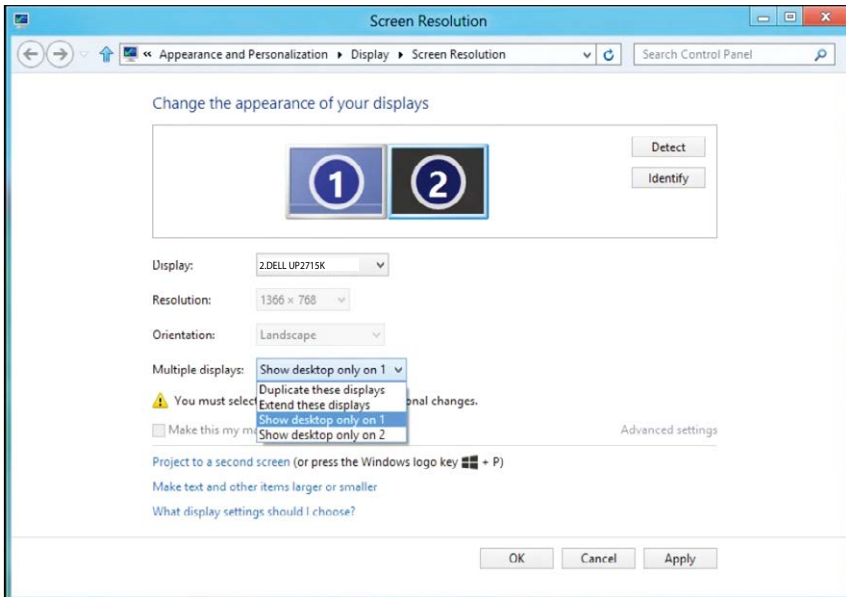
Connect to a projector (or press the  key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

What display settings should I choose?

OK Cancel Apply

(iii) Đối với Windows® 8/Windows® 8.1



(iv) Đối với Windows® 10

